

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẬN ĐỒ SƠN

KẾT QUẢ KIỂM TRA KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC SINH LỚP 9
NĂM HỌC 2022 - 2023

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Điểm khảo sát gần nhất của các trường					Điểm khảo sát của Phòng GD&ĐT ngày 28/02/2023					Điểm chênh lệch				GHI CHÚ
						TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM LIỆT	TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM LIỆT	TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	
1	157002	Đàm Thị Quỳnh	21/02/2008	Hợp Đức	9D4	9.60	9.80	6.25	45.05		8.50	9.25	7.00	42.50		-1.10	-0.55	0.75	-2.55	
2	160091	Lê Đỗ Mai Linh	23/10/2008	Vạn Sơn	9D4	8.25	6.30	8.80	37.90		8.25	8.25	8.25	41.25		0.00	1.95	-0.55	3.35	
3	160077	Nguyễn Minh Khánh	09/01/2008	Vạn Sơn	9D4	8.25	7.50	8.00	39.50		8.25	8.50	7.50	41.00		0.00	1.00	-0.50	1.50	
4	160034	Lưu Ngọc Diệp	23/07/2008	Vạn Sơn	9D4	6.75	6.80	9.20	36.30		7.00	8.80	8.25	39.85		0.25	2.00	-0.95	3.55	
5	160096	Vũ Thị Hiền Mai	28/03/2008	Vạn Sơn	9D4	6.75	7.50	8.80	37.30		7.75	8.50	7.25	39.75		1.00	1.00	-1.55	2.45	
6	160030	Đinh Thị Lan Chi	10/10/2008	Vạn Sơn	9D3	7.75	9.00	9.60	43.10		8.25	7.25	8.50	39.50		0.50	-1.75	-1.10	-3.60	
7	160046	Ngô Lê Hải Định	02/10/2008	Vạn Sơn	9D3	9.00	7.30	8.00	40.60		8.50	7.50	7.50	39.50		-0.50	0.20	-0.50	-1.10	
8	160054	Nguyễn Thị Thanh Hà	22/06/2008	Vạn Sơn	9D4	6.50	5.30	6.80	30.40		8.25	7.25	8.25	39.25		1.75	1.95	1.45	8.85	
9	157004	Hoàng Hà Vy	27/04/2008	Hợp Đức	9D1	10.00	8.30	8.75	45.35		7.25	8.00	8.75	39.25		-2.75	-0.30	0.00	-6.10	
10	160157	Hoàng Nguyễn Phương Trinh	12/8/2008	Vạn Sơn	9D4	7.25	7.80	6.40	36.50		8.25	7.75	7.00	39.00		1.00	-0.05	0.60	2.50	
11	157001	Trần Minh Quân	05/09/2008	Hợp Đức	9D1	10.00	8.50	6.75	43.75		9.25	7.25	5.75	38.75		-0.75	-1.25	-1.00	-5.00	
12	157006	Trần Thị Ngọc Diệp	16/02/2008	Hợp Đức	9D1	8.80	6.50	8.75	39.35		8.00	7.25	8.00	38.50		-0.80	0.75	-0.75	-0.85	
13	160073	Nguyễn Thạc Minh Khang	23/01/2008	Vạn Sơn	9D3	7.50	8.80	9.20	41.80		8.25	7.00	7.75	38.25		0.75	-1.80	-1.45	-3.55	
14	160139	Phạm Kim Thanh	13/1/2008	Vạn Sơn	9D1	8.00	5.75	6.40	33.90		8.25	7.50	6.50	38.00		0.25	1.75	0.10	4.10	
15	160162	Ngô Đình Minh Tuệ	29/12/2008	Vạn Sơn	9D4	7.00	5.30	7.20	31.80		7.50	8.75	5.50	38.00		0.50	3.45	-1.70	6.20	
16	160166	Phạm Bùi Hoàng Yến	30/10/2008	Vạn Sơn	9D1	7.00	8.00	6.40	36.40		8.00	8.75	4.25	37.75		1.00	0.75	-2.15	1.35	
17	157003	Hoàng Đình Anh Tuấn	11/05/2008	Hợp Đức	9D1	10.00	8.00	7.00	43.00		7.75	8.00	6.25	37.75		-2.25	0.00	-0.75	-5.25	
18	157032	Đoàn Nguyễn Thành An	25/12/2008	Hợp Đức	9D1	9.50	5.00	7.00	36.00		8.00	6.50	8.75	37.75		-1.50	1.50	1.75	1.75	
19	157033	Đinh Thị Phương Linh	19/01/2008	Ngọc Hải	9A	7.50	8.50	8.40	40.40		7.00	8.00	7.75	37.75		-0.50	-0.50	-0.65	-2.65	
20	160143	Vũ Hải Thảo	12/8/2008	Vạn Sơn	9D4	7.25	6.00	7.60	34.10		7.25	7.75	7.50	37.50		0.00	1.75	-0.10	3.40	
21	156081	Đồng Mai Phương	28/09/2008	Bàng La	9B1	8.45	7.88	7.70	40.35		6.50	8.75	7.00	37.50		-1.95	0.88	-0.70	-2.85	
22	157010	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	02/07/2008	Hợp Đức	9D1	9.80	8.50	7.50	44.10		7.00	8.50	6.50	37.50		-2.80	0.00	-1.00	-6.60	
23	157011	Nguyễn Văn Thắng	03/12/2008	Hợp Đức	9D1	10.00	8.00	4.75	40.75		8.75	7.50	5.00	37.50		-1.25	-0.50	0.25	-3.25	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Điểm khảo sát gần nhất của các trường					Điểm khảo sát của Phòng GD&ĐT ngày 28/02/2023					Điểm chênh lệch				GHI CHÚ
						TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM LIỆT	TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM LIỆT	TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	
24	159051	Đinh Thị Thu Minh	06/01/2008	Vạn Hương	9A	8.25	8.75	7.60	41.60		6.75	8.25	7.50	37.50		-1.50	-0.50	-0.10	-4.10	
25	157012	Đỗ Ngọc Huyền	24/11/2008	Hợp Đức	9D1	8.60	9.30	8.25	44.05		6.25	8.25	8.00	37.00		-2.35	-1.05	-0.25	-7.05	
26	157029	Đàm Thị Thanh Tâm	15/08/2008	Hợp Đức	9D4	8.10	9.00	6.50	40.70		7.25	8.50	5.50	37.00		-0.85	-0.50	-1.00	-3.70	
27	159004	Đinh Phương Anh	13/05/2008	Vạn Hương	9A	7.75	8.75	6.40	39.40		7.00	8.75	5.50	37.00		-0.75	0.00	-0.90	-2.40	
28	158064	Vũ Quốc Lộc	24/07/2008	Ngọc Hải	9A	8.25	8.75	8.40	42.40		7.50	8.00	6.00	37.00		-0.75	-0.75	-2.40	-5.40	
29	157041	Ngô Thị Ngọc Diễm	14/05/2008	Hợp Đức	9D4	8.60	8.00	4.75	37.95		8.00	8.00	4.75	36.75		-0.60	0.00	0.00	-1.20	
30	160092	Lê Thị Khánh Linh	08/12/2008	Vạn Sơn	9D4	8.25	6.50	8.80	38.30		7.75	7.50	6.00	36.50		-0.50	1.00	-2.80	-1.80	
31	156091	Nguyễn Phương Thảo	12/12/2008	Bàng La	9B1	8.13	6.98	9.50	39.70		6.25	7.75	8.50	36.50		-1.88	0.77	-1.00	-3.20	
32	156092	Đinh Bùi Minh Tuấn	13/08/2008	Ngọc Hải	9A	7.75	8.00	5.60	37.10		7.25	7.50	6.75	36.25		-0.50	-0.50	1.15	-0.85	
33	156044	Vũ Thị Mai Hương	16/02/2008	Bàng La	9B2	7.48	7.88	7.70	38.40		5.75	8.75	7.00	36.00		-1.73	0.88	-0.70	-2.40	
34	156085	Hoàng Đăng Sơn	01/01/2008	Bàng La	9B3	9.10	6.75	7.70	39.40		7.00	7.50	7.00	36.00		-2.10	0.75	-0.70	-3.40	
35	157014	Đỗ Thị Thu Hiền	21/08/2008	Hợp Đức	9D1	7.90	7.30	6.00	36.40		8.25	6.75	6.00	36.00		0.35	-0.55	0.00	-0.40	
36	160031	Nguyễn Khánh Chi	05/06/2008	Vạn Sơn	9D4	7.50	5.30	7.20	32.80		8.25	6.00	7.25	35.75		0.75	0.70	0.05	2.95	
37	157005	Phan Khánh Huyền	17/01/2008	Hợp Đức	9D3	9.50	8.80	9.50	46.10		7.25	8.00	5.00	35.50		-2.25	-0.80	-4.50	-10.60	
38	159046	Hoàng Vũ Gia Linh	27/09/2008	Vạn Hương	9A	8.00	8.75	8.00	41.50		5.00	9.00	7.50	35.50		-3.00	0.25	-0.50	-6.00	
39	160052	Nguyễn Hương Giang	17/10/2008	Vạn Sơn	9D4	7.25	3.80	5.60	27.70		7.25	7.25	6.25	35.25		0.00	3.45	0.65	7.55	
40	160165	Phạm Minh Vy	15/08/2008	Vạn Sơn	9D3	6.75	7.50	5.20	33.70		7.50	7.25	5.75	35.25		0.75	-0.25	0.55	1.55	
41	160024	Phạm Thị Mai Anh	12/08/2008	Vạn Sơn	9D1	8.25	6.00	4.80	33.30		8.75	6.00	5.50	35.00		0.50	0.00	0.70	1.70	
42	159010	Nguyễn Thị Minh Anh	03/04/2008	Vạn Hương	9A	7.75	8.25	9.20	41.20		6.00	7.50	8.00	35.00		-1.75	-0.75	-1.20	-6.20	
43	159062	Vũ Lê Mai Phương	04/10/2008	Vạn Hương	9A	8.25	8.00	7.60	40.10		6.75	8.25	5.00	35.00		-1.50	0.25	-2.60	-5.10	
44	160025	Phạm Thị Phương Anh	13/09/2008	Vạn Sơn	9D4	7.00	6.50	7.60	34.60		6.25	7.75	6.75	34.75		-0.75	1.25	-0.85	0.15	
45	156095	Hoàng Thị Anh Thư	24/09/2008	Bàng La	9B3	7.15	8.10	6.33	36.83		5.50	9.00	5.75	34.75		-1.65	0.90	-0.58	-2.08	
46	156096	Nguyễn Hoàng Linh	30/01/2008	Ngọc Hải	9B	7.00	8.00	6.00	36.00		7.00	8.00	4.75	34.75		0.00	0.00	-1.25	-1.25	
47	160109	Hoàng Thị Minh Ngọc	20/4/2008	Vạn Sơn	9D4	6.50	6.00	6.80	31.80		6.25	7.50	7.00	34.50		-0.25	1.50	0.20	2.70	
48	156018	Nguyễn Thu Cúc	23/05/2008	Bàng La	9B2	8.13	7.20	6.60	37.25		6.25	8.00	6.00	34.50		-1.88	0.80	-0.60	-2.75	
49	157038	Bùi Đức Cường	05/07/2008	Hợp Đức	9D1	9.30	7.50	5.25	38.85		7.75	6.75	5.50	34.50		-1.55	-0.75	0.25	-4.35	
50	157007	Đoàn Mai Phương	03/10/2008	Hợp Đức	9D1	8.20	8.30	7.75	40.75		6.25	7.00	7.75	34.25		-1.95	-1.30	0.00	-6.50	
51	157027	Bùi Yến Chi	23/02/2008	Hợp Đức	9D2	8.70	8.50	6.25	40.65		6.25	8.00	5.75	34.25		-2.45	-0.50	-0.50	-6.40	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Điểm khảo sát gần nhất của các trường					Điểm khảo sát của Phòng GD&ĐT ngày 28/02/2023					Điểm chênh lệch				GHI CHÚ
						TOÁN	NGỮ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM LIỆT	TOÁN	NGỮ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM LIỆT	TOÁN	NGỮ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	
52	159017	Nguyễn Minh Châu	17/12/2008	Vạn Hương	9A	8.50	8.00	5.60	38.60		7.00	7.50	5.25	34.25		-1.50	-0.50	-0.35	-4.35	
53	160100	Hoàng Thị Ngọc Minh	31/07/2008	Vạn Sơn	9D3	6.25	8.50	6.00	35.50		6.75	7.75	5.00	34.00		0.50	-0.75	-1.00	-1.50	
54	157008	Nguyễn Quang Duy	24/03/2008	Hợp Đức	9D1	9.30	8.30	5.75	40.95		6.25	8.00	5.50	34.00		-3.05	-0.30	-0.25	-6.95	
55	160081	Trịnh Phan Minh Khôi	05/06/2008	Vạn Sơn	9D3	8.75	8.30	9.20	43.30		6.75	6.25	7.75	33.75		-2.00	-2.05	-1.45	-9.55	
56	160149	Nguyễn Lê Khánh Thư	09/06/2008	Vạn Sơn	9D3	6.75	8.80	6.40	37.50		6.00	8.50	4.75	33.75		-0.75	-0.30	-1.65	-3.75	
57	157020	Phạm Thị Yến Nhi	03/10/2008	Hợp Đức	9D4	10.00	7.00	5.25	39.25		8.25	6.75	3.75	33.75		-1.75	-0.25	-1.50	-5.50	
58	157022	Nguyễn Hoàng Linh	22/10/2008	Hợp Đức	9D1	9.30	3.80	5.50	31.70		7.00	7.75	4.25	33.75		-2.30	3.95	-1.25	2.05	
59	159068	Vũ Phú Thành	02/10/2008	Vạn Hương	9A	7.25	7.75	7.20	37.20		6.75	7.75	4.75	33.75		-0.50	0.00	-2.45	-3.45	
60	160122	Phạm Văn Phong	31/07/2008	Vạn Sơn	9D2	7.00	7.25	7.60	36.10		7.25	5.75	7.50	33.50		0.25	-1.50	-0.10	-2.60	
61	160154	Nguyễn Thu Trang	17/11/2008	Vạn Sơn	9D3	7.75	7.80	7.60	38.70		6.75	6.75	6.50	33.50		-1.00	-1.05	-1.10	-5.20	
62	157049	Đỗ Đức Huy	30/03/2008	Hợp Đức	9D4	9.80	4.50	4.25	32.85		8.50	6.50	3.50	33.50		-1.30	2.00	-0.75	0.65	
63	157023	Trần Hưng Khoa	23/06/2008	Hợp Đức	9D1	9.80	6.50	6.50	39.10		7.50	6.25	5.75	33.25		-2.30	-0.25	-0.75	-5.85	
64	159026	Vũ Văn Quang Hào	06/01/2008	Vạn Hương	9A	6.75	7.00	5.20	32.70		6.75	7.25	5.25	33.25		0.00	0.25	0.05	0.55	
65	160018	Lưu Thị Diệp Anh	27/08/2008	Vạn Sơn	9D4	7.25	5.50	7.20	32.70		7.50	7.00	4.00	33.00		0.25	1.50	-3.20	0.30	
66	160089	Hoàng Hà Linh	05/02/2008	Vạn Sơn	9D4	5.25	7.50	9.60	35.10		6.00	7.25	6.50	33.00		0.75	-0.25	-3.10	-2.10	
67	157009	Trịnh Bảo Ngọc	12/11/2008	Hợp Đức	9D2	9.10	8.30	7.75	42.55		5.50	7.50	7.00	33.00		-3.60	-0.80	-0.75	-9.55	
68	157018	Phạm Thị Nhật Lệ	02/09/2008	Hợp Đức	9D1	9.60	6.00	5.75	36.95		5.75	8.75	4.00	33.00		-3.85	2.75	-1.75	-3.95	
69	160040	Nguyễn Thùy Dương	09/05/2008	Vạn Sơn	9D3	5.75	7.30	6.80	32.90		6.25	7.50	5.25	32.75		0.50	0.20	-1.55	-0.15	
70	160116	Đinh Phương Nhi	01/02/2008	Vạn Sơn	9D4	4.25	6.50	6.40	27.90		6.50	7.25	5.25	32.75		2.25	0.75	-1.15	4.85	
71	156073	Bùi Huyền Minh Ngọc	23/06/2008	Bàng La	9B3	8.13	6.98	5.23	35.43		6.25	7.75	4.75	32.75		-1.88	0.77	-0.48	-2.68	
72	157013	Nguyễn Quang Tới	05/03/2008	Hợp Đức	9D2	9.10	6.50	6.25	37.45		7.00	8.00	2.75	32.75		-2.10	1.50	-3.50	-4.70	
73	160129	Lương Hoàng Thảo Quyên	03/06/2008	Vạn Sơn	9D2	4.25	7.25	6.40	29.40		6.00	7.25	6.00	32.50		1.75	0.00	-0.40	3.10	
74	157016	Nguyễn Thị Yến	11/07/2008	Hợp Đức	9D2	8.50	8.80	4.75	39.35		5.00	8.25	6.00	32.50		-3.50	-0.55	1.25	-6.85	
75	159032	Nguyễn Hữu Huy Hoàng	17/03/2008	Vạn Hương	9B	3.50	6.75	4.40	24.90		4.50	8.00	7.25	32.25		1.00	1.25	2.85	7.35	
76	160008	Đoàn Lan Anh	05/06/2008	Vạn Sơn	9D1	4.50	7.75	7.20	31.70		5.75	7.75	5.00	32.00		1.25	0.00	-2.20	0.30	
77	160055	Đào Văn Thái Hải	25/06/2008	Vạn Sơn	9D3	5.75	8.00	8.40	35.90		6.50	6.25	6.50	32.00		0.75	-1.75	-1.90	-3.90	
78	160099	Hoàng Gia Minh	22/7/2008	Vạn Sơn	9D4	5.75	3.50	7.60	26.10		8.25	4.00	7.50	32.00		2.50	0.50	-0.10	5.90	
79	159003	Đinh Ngọc Anh	08/07/2008	Vạn Hương	9A	8.00	7.50	4.40	35.40		7.00	7.00	4.00	32.00		-1.00	-0.50	-0.40	-3.40	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Điểm khảo sát gần nhất của các trường					Điểm khảo sát của Phòng GD&ĐT ngày 28/02/2023					Điểm chênh lệch				GHI CHÚ
						TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM LIỆT	TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM LIỆT	TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	
80	160082	Phạm Minh Khuê	25/09/2008	Vạn Sơn	9D3	5.00	7.50	8.40	33.40		7.00	5.00	7.75	31.75		2.00	-2.50	-0.65	-1.65	
81	160152	Nguyễn Trọng Tiến	23/03/2008	Vạn Sơn	9D1	8.25	7.00	5.20	35.70		7.00	6.50	4.75	31.75		-1.25	-0.50	-0.45	-3.95	
82	159031	Đỗ Huy Hoàng	09/02/2008	Vạn Hương	9A	7.00	7.50	6.00	35.00		5.00	7.25	7.25	31.75		-2.00	-0.25	1.25	-3.25	
83	160098	Đình Nam Minh	02/05/2008	Vạn Sơn	9D1	6.25	4.75	4.00	26.00		7.50	6.50	3.50	31.50		1.25	1.75	-0.50	5.50	
84	160099	Hoàng Thị Thu Uyên	09/08/2008	Ngọc Hải	9B	6.00	8.50	5.60	34.60		5.25	8.00	5.00	31.50		-0.75	-0.50	-0.60	-3.10	
85	160070	Đình Thị Thu Hương	25/08/2008	Vạn Sơn	9D3	6.75	5.80	5.60	30.70		7.75	5.75	4.25	31.25		1.00	-0.05	-1.35	0.55	
86	157047	Đặng Văn Phúc	17/12/2008	Hợp Đức	9D1	8.00	5.00	4.00	30.00		7.75	6.00	3.75	31.25		-0.25	1.00	-0.25	1.25	
87	159074	Nguyễn Hà Thu	01/11/2008	Vạn Hương	9B	4.50	6.75	5.20	27.70		5.00	8.00	5.00	31.00		0.50	1.25	-0.20	3.30	
88	160080	Đoàn Nguyên Khôi	02/07/2008	Vạn Sơn	9D3	4.75	7.80	9.60	34.70		4.75	6.25	8.75	30.75		0.00	-1.55	-0.85	-3.95	
89	160010	Hoàng Lê Tuấn Anh	16/10/2008	Vạn Sơn	9D1	7.00	8.75	6.40	37.90		6.75	5.75	5.50	30.50		-0.25	-3.00	-0.90	-7.40	
90	156060	Nguyễn Minh Khuê	13/05/2008	Bàng La	9B1	6.50	6.53	6.60	32.65		5.00	7.25	6.00	30.50		-1.50	0.73	-0.60	-2.15	
91	159071	Nguyễn Bùi Vi Thảo	15/02/2008	Vạn Hương	9A	5.50	7.50	8.00	34.00		5.00	7.50	5.50	30.50		-0.50	0.00	-2.50	-3.50	
92	159085	Đào Quang Vinh	06/11/2007	Vạn Hương	9A	7.00	6.25	8.80	35.30		5.75	5.75	7.50	30.50		-1.25	-0.50	-1.30	-4.80	
93	157031	Vũ Quốc Khánh	02/09/2008	Hợp Đức	9D4	8.00	6.00	7.25	35.25		6.00	6.78	4.75	30.30		-2.00	0.78	-2.50	-4.95	
94	160002	Bùi Lưu Mỹ Anh	13/09/2008	Vạn Sơn	9D2	4.75	7.25	7.60	31.60		3.75	7.75	7.25	30.25		-1.00	0.50	-0.35	-1.35	
95	160045	Trần Hoàng Công Đạt	14/03/2008	Vạn Sơn	9D1	8.00	4.50	6.40	31.40		6.25	6.75	4.25	30.25		-1.75	2.25	-2.15	-1.15	
96	160145	Nguyễn Vũ Thắng	20/07/2008	Vạn Sơn	9D4	4.25	3.50	6.00	21.50		6.00	6.00	6.25	30.25		1.75	2.50	0.25	8.75	
97	157026	Đào Thị Hải Yến	04/08/2008	Hợp Đức	9D4	7.50	7.30	6.75	36.35		4.25	8.00	5.75	30.25		-3.25	0.70	-1.00	-6.10	
98	157105	Đỗ Xuân Vượng	31/8/2008	Hợp Đức	9D2	7.10	7.50	5.50	34.70		5.00	8.00	4.25	30.25		-2.10	0.50	-1.25	-4.45	
99	160115	Bùi Hoàng Yến Nhi	15/3/2008	Vạn Sơn	9D1	6.25	6.50	4.40	29.90		4.00	8.75	4.50	30.00		-2.25	2.25	0.10	0.10	
100	157107	Cao Thị Thùy Linh	06/10/2008	Hợp Đức	9D2	8.20	7.00	6.75	37.15		6.00	7.25	3.50	30.00		-2.20	0.25	-3.25	-7.15	
101	160017	Lưu Kim Phương Anh	09/05/2008	Vạn Sơn	9D4	7.50	6.50	5.60	33.60		6.50	5.25	6.25	29.75		-1.00	-1.25	0.65	-3.85	
102	160095	Hoàng Phương Mai	18/8/2008	Vạn Sơn	9D4	6.75	8.00	6.80	36.30		4.50	8.50	3.75	29.75		-2.25	0.50	-3.05	-6.55	
103	157017	Ngô Mai Anh	26/02/2008	Hợp Đức	9D1	8.90	6.00	5.25	35.05		6.00	6.50	4.75	29.75		-2.90	0.50	-0.50	-5.30	
104	157056	Nguyễn Thùy Dung	28/12/2008	Hợp Đức	9D4	7.50	8.50	6.75	38.75		5.25	7.00	5.25	29.75		-2.25	-1.50	-1.50	-9.00	
105	159088	Phạm Thị Bảo Yến	28/01/2008	Vạn Hương	9A	7.75	8.00	7.20	38.70		5.00	7.75	4.25	29.75		-2.75	-0.25	-2.95	-8.95	
106	160063	Nguyễn Mạnh Hùng	19/10/2008	Vạn Sơn	9D4	3.50	4.80	6.40	23.00		6.00	6.25	5.00	29.50		2.50	1.45	-1.40	6.50	
107	156003	Nguyễn Lưu Ngọc Anh	29/05/2008	Bàng La	9B1	5.85	6.53	6.60	31.35		4.50	7.25	6.00	29.50		-1.35	0.73	-0.60	-1.85	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Điểm khảo sát gần nhất của các trường					Điểm khảo sát của Phòng GD&ĐT ngày 28/02/2023					Điểm chênh lệch				GHI CHÚ
						TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM LIỆT	TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM LIỆT	TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	
108	159018	Nguyễn Kiên Cường	31/08/2008	Vạn Hương	9A	5.75	6.25	4.80	28.80		5.75	7.00	4.00	29.50		0.00	0.75	-0.80	0.70	
109	157015	Phạm Văn Thuận	04/11/2008	Hợp Đức	9D3	9.10	7.00	8.30	40.50		5.75	6.75	4.25	29.25		-3.35	-0.25	-4.05	-11.25	
110	160106	Nguyễn Hữu Bảo Nam	04/11/2008	Vạn Sơn	9D3	7.00	7.00	6.00	34.00		5.00	6.75	5.50	29.00		-2.00	-0.25	-0.50	-5.00	
111	156042	Nguyễn Thị Ánh Hồng	26/01/2008	Bàng La	9B3	6.18	6.75	4.95	30.80		4.75	7.50	4.50	29.00		-1.43	0.75	-0.45	-1.80	
112	157025	Bùi Đức Minh	01/07/2008	Hợp Đức	9D1	8.00	8.75	5.00	38.50		4.00	7.75	5.50	29.00		-4.00	-1.00	0.50	-9.50	
113	157026	Lưu Phương Hà	01/09/2008	Ngọc Hải	9B	vắng	8.50	6.00			4.50	8.00	4.00	29.00			-0.50	-2.00		
114	160029	Ngô Sơn Bách	11/08/2008	Vạn Sơn	9D4	6.25	3.30	6.00	25.10		6.00	6.25	4.25	28.75		-0.25	2.95	-1.75	3.65	
115	160053	Hoàng Phùng Xuân Giáp	12/01/2009	Vạn Sơn	9D3	4.25	8.00	8.40	32.90		4.25	7.25	5.75	28.75		0.00	-0.75	-2.65	-4.15	
116	157024	Đoàn Thị Thùy Dương	25/07/2008	Hợp Đức	9D1	7.30	7.00	7.75	36.35		3.00	7.75	7.25	28.75		-4.30	0.75	-0.50	-7.60	
117	157025	Hoàng Thị Hà Hương	22/02/2008	Ngọc Hải	9B	4.00	8.75	6.80	33.25		3.75	8.25	4.75	28.75		-0.25	-0.50	-2.05	-4.50	
118	160084	Hoàng Thanh Kỳ	24/11/2008	Vạn Sơn	9D1	6.50	6.50	5.20	31.20		6.75	5.25	4.50	28.50		0.25	-1.25	-0.70	-2.70	
119	157046	Lê Phương Thảo	14/12/2008	Hợp Đức	9D3	7.70	7.00	7.10	36.50		6.50	6.75	2.00	28.50		-1.20	-0.25	-5.10	-8.00	
120	160058	Đào Công Hiếu	13/06/2008	Vạn Sơn	9D2	7.25	5.75	6.40	32.40		5.00	5.75	6.75	28.25		-2.25	0.00	0.35	-4.15	
121	157033	Đỗ Thị Hoa	20/10/2008	Hợp Đức	9D1	6.90	7.00	6.25	34.05		4.00	7.75	4.75	28.25		-2.90	0.75	-1.50	-5.80	
122	157036	Hoàng Thị Mỹ Tâm	24/07/2008	Hợp Đức	9D1	9.10	8.00	4.00	38.20		3.75	7.00	6.75	28.25		-5.35	-1.00	2.75	-9.95	
123	157037	Hoàng Thị Quỳnh Chi	25/11/2008	Hợp Đức	9D1	8.80	7.50	5.25	37.85		5.25	7.00	3.75	28.25		-3.55	-0.50	-1.50	-9.60	
124	157055	Bùi Thị Kim Nhật	29/05/2008	Hợp Đức	9D2	8.10	6.50	6.25	35.45		3.50	8.00	5.25	28.25		-4.60	1.50	-1.00	-7.20	
125	157077	Nguyễn Thị Thùy Trang	04/10/2008	Hợp Đức	9D3	8.40	5.30	7.80	35.20		6.50	5.75	3.75	28.25		-1.90	0.45	-4.05	-6.95	
126	160111	Nguyễn Minh Ngọc	28/11/2008	Vạn Sơn	9D4	4.75	5.30	7.20	27.30		3.50	8.00	5.00	28.00		-1.25	2.70	-2.20	0.70	
127	157080	Phạm Đình Trọng	15/11/2008	Hợp Đức	9D2	4.10	7.30	4.75	27.55		4.50	7.25	4.50	28.00		0.40	-0.05	-0.25	0.45	
128	157104	Phạm Ngọc Mai	08/06/2008	Hợp Đức	9D2	7.40	6.50	2.75	30.55		4.75	7.25	4.00	28.00		-2.65	0.75	1.25	-2.55	
129	157105	Nguyễn Thạc Nghĩa	26/10/2008	Ngọc Hải	9A	6.25	7.75	5.60	33.60		3.50	7.75	5.25	27.75		-2.75	0.00	-0.35	-5.85	
130	160009	Hoàng Đức Anh	25/06/2008	Vạn Sơn	9D4	5.50	3.50	7.20	25.20		6.75	3.75	6.50	27.50		1.25	0.25	-0.70	2.30	
131	160146	Nguyễn Phú Thi	26/04/2008	Vạn Sơn	9D3	8.00	7.30	5.60	36.20		6.75	6.25	1.50	27.50		-1.25	-1.05	-4.10	-8.70	
132	160148	Đặng Minh Thư	17/09/2008	Vạn Sơn	9D4	2.75	4.30	4.40	18.50		4.25	8.00	3.00	27.50		1.50	3.70	-1.40	9.00	
133	156052	Nguyễn Nhật Khánh	02/04/2008	Bàng La	9B1	5.20	6.53	5.50	28.95		4.00	7.25	5.00	27.50		-1.20	0.73	-0.50	-1.45	
134	157030	Đoàn Thị Hải Yến	06/03/2008	Hợp Đức	9D1	9.30	6.00	8.50	39.10		3.75	5.50	9.00	27.50		-5.55	-0.50	0.50	-11.60	
135	159012	Trần Thị Phương Anh	05/03/2008	Vạn Hương	9A	5.00	8.00	5.60	31.60		2.25	9.00	5.00	27.50		-2.75	1.00	-0.60	-4.10	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Điểm khảo sát gần nhất của các trường					Điểm khảo sát của Phòng GD&ĐT ngày 28/02/2023					Điểm chênh lệch				GHI CHÚ
						TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM LIỆT	TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM LIỆT	TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	
136	160044	Nguyễn Tiến Đạt	13/11/2008	Vạn Sơn	9D1	7.00	5.25	4.00	28.50		6.00	6.25	2.75	27.25		-1.00	1.00	-1.25	-1.25	
137	160075	Đinh Nam Khánh	11/12/2008	Vạn Sơn	9D3	7.25	7.50	6.80	36.30		4.75	5.50	6.75	27.25		-2.50	-2.00	-0.05	-9.05	
138	160164	Hoàng Thị Thảo Vy	11/07/2008	Vạn Sơn	9D3	7.25	5.80	4.80	30.90		4.50	6.75	4.75	27.25		-2.75	0.95	-0.05	-3.65	
139	157021	Đoàn Thảo Vân	01/09/2008	Hợp Đức	9D5	8.80	9.30	9.50	45.70		3.50	8.25	3.75	27.25		-5.30	-1.05	-5.75	-18.45	
140	157028	Phạm Thị Thanh Huyền	17/08/2008	Hợp Đức	9D4	8.50	8.00	7.75	40.75		4.50	6.25	5.75	27.25		-4.00	-1.75	-2.00	-13.50	
141	157042	Lê Ngọc Ngọc	16/12/2008	Hợp Đức	9D1	7.00	6.00	4.50	30.50		4.50	7.00	4.25	27.25		-2.50	1.00	-0.25	-3.25	
142	157073	Nguyễn Thị Phương Dung	01/10/2008	Hợp Đức	9D5	5.90	8.80	9.30	38.70		4.00	8.00	3.25	27.25		-1.90	-0.80	-6.05	-11.45	
143	160124	Đặng Quang Phúc	16/11/2008	Vạn Sơn	9D3	7.00	7.50	4.80	33.80		5.50	5.00	6.00	27.00		-1.50	-2.50	1.20	-6.80	
144	156036	Nguyễn Thị Hạnh	10/07/2008	Bàng La	9B2	4.88	6.98	4.40	28.10		3.75	7.75	4.00	27.00		-1.13	0.77	-0.40	-1.10	
145	156087	Bùi Trọng Thanh	08/10/2008	Bàng La	9B3	5.53	6.08	5.50	28.70		4.25	6.75	5.00	27.00		-1.28	0.68	-0.50	-1.70	
146	157057	Nguyễn Ngọc Liên	03/01/2008	Hợp Đức	9D4	7.60	9.00	6.50	39.70		5.50	6.25	3.50	27.00		-2.10	-2.75	-3.00	-12.70	
147	157058	Hoàng Mạnh Hiền	04/08/2008	Ngọc Hải	9A	5.50	7.75	6.00	32.50		3.25	7.00	6.25	26.75		-2.25	-0.75	0.25	-5.75	
148	157059	Đỗ Mai Phương	28/04/2008	Ngọc Hải	9A	6.25	8.00	6.40	34.90		3.75	7.00	5.25	26.75		-2.50	-1.00	-1.15	-8.15	
149	160006	Đào Thị Hải Anh	11/08/2008	Vạn Sơn	9D3	5.50	9.00	4.00	33.00		5.25	6.25	3.50	26.50		-0.25	-2.75	-0.50	-6.50	
150	160049	Nguyễn Quốc Anh Đức	14/07/2008	Vạn Sơn	9D4	1.75	5.80	6.00	21.10		4.75	6.75	3.50	26.50		3.00	0.95	-2.50	5.40	
151	156075	Hoàng Thị Nguyệt	22/11/2008	Bàng La	9B3	3.90	7.20	4.95	27.15		3.00	8.00	4.50	26.50		-0.90	0.80	-0.45	-0.65	
152	157040	Hoàng Thị Khánh Linh	14/11/2008	Hợp Đức	9D1	8.10	6.00	6.50	34.70		3.75	6.50	6.00	26.50		-4.35	0.50	-0.50	-8.20	
153	157091	Nguyễn Thảo My	15/06/2008	Hợp Đức	9D4	7.80	4.50	4.25	28.85		4.50	6.50	4.50	26.50		-3.30	2.00	0.25	-2.35	
154	157113	Nguyễn Quang Khánh	23/08/2008	Hợp Đức	9D1	7.80	6.00	4.00	31.60		5.00	5.75	5.00	26.50		-2.80	-0.25	1.00	-5.10	
155	157116	Bùi Hồng Hoàng Linh	15/09/2008	Hợp Đức	9D1	7.60	4.00	2.75	25.95		5.00	6.75	3.00	26.50		-2.60	2.75	0.25	0.55	
156	160019	Ngô Thị Mai Anh	24/11/2008	Vạn Sơn	9D1	5.00	5.75	5.60	27.10		4.75	6.25	4.25	26.25		-0.25	0.50	-1.35	-0.85	
157	160103	Phạm Văn Minh	29/07/2008	Vạn Sơn	9D4	4.50	6.00	6.00	27.00		5.25	5.75	4.25	26.25		0.75	-0.25	-1.75	-0.75	
158	160048	Hoàng Gia Minh Đức	17/11/2008	Vạn Sơn	9D3	4.75	8.50	8.00	34.50		4.75	5.75	5.00	26.00		0.00	-2.75	-3.00	-8.50	
159	160056	Lưu Mạc Bảo Hân	17/04/2008	Vạn Sơn	9D3	3.75	6.50	9.20	29.70		2.75	6.00	8.50	26.00		-1.00	-0.50	-0.70	-3.70	
160	157019	Trịnh Vũ Anh Tuấn	04/06/2008	Hợp Đức	9D1	9.40	6.50	4.75	36.55		6.25	5.00	3.50	26.00		-3.15	-1.50	-1.25	-10.55	
161	160001	Bùi Hữu Việt Anh	12/08/2008	Vạn Sơn	9D3	5.75	8.50	6.80	35.30		4.25	5.25	6.75	25.75		-1.50	-3.25	-0.05	-9.55	
162	160011	Hoàng Phương Anh	23/07/2008	Vạn Sơn	9D2	3.00	6.50	6.00	25.00		3.25	7.25	4.75	25.75		0.25	0.75	-1.25	0.75	
163	157086	Đặng Thái An	27/10/2008	Hợp Đức	9D4	7.80	4.30	4.00	28.20		5.75	5.25	3.75	25.75		-2.05	0.95	-0.25	-2.45	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Điểm khảo sát gần nhất của các trường					Điểm khảo sát của Phòng GD&ĐT ngày 28/02/2023					Điểm chênh lệch				GHI CHÚ
						TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM LIỆT	TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM LIỆT	TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	
164	157142	Nguyễn Văn Mạnh	18/08/2008	Hợp Đức	9D2	6.70	4.00	5.25	26.65		4.00	7.00	3.75	25.75		-2.70	3.00	-1.50	-0.90	
165	159076	Trần Thị Thúy	14/01/2008	Vạn Hương	9A	7.00	6.75	5.20	32.70		4.00	7.00	3.75	25.75		-3.00	0.25	-1.45	-6.95	
166	159077	Phạm Thu Ngân Hà	22/11/2008	Ngọc Hải	9C	5.50	5.25	4.40	25.90		3.75	7.00	4.25	25.75		-1.75	1.75	-0.15	-0.15	
167	159078	Nguyễn Ngọc Khánh	21/11/2008	Ngọc Hải	9A	4.25	7.75	8.00	32.00		2.50	7.25	6.25	25.75		-1.75	-0.50	-1.75	-6.25	
168	160012	Hoàng Phương Anh	25/08/2008	Vạn Sơn	9D4	7.50	6.80	4.80	28.40		5.50	5.50	3.50	25.50		-2.00	-1.30	-1.30	-2.90	
169	157052	Bùi Khánh Nam	07/12/2008	Hợp Đức	9D5	7.30	7.30	5.30	34.50		4.00	6.75	4.00	25.50		-3.30	-0.55	-1.30	-9.00	
170	160032	Nguyễn Ngọc Linh Chi	25/06/2008	Vạn Sơn	9D3	5.50	7.30	6.80	32.40		4.00	6.50	4.25	25.25		-1.50	-0.80	-2.55	-7.15	
171	159050	Phan Bùi Ngọc Mai	14/11/2008	Vạn Hương	9A	5.00	7.00	8.00	32.00		4.25	6.25	4.25	25.25		-0.75	-0.75	-3.75	-6.75	
172	160059	Đào Văn Hiếu	06/11/2008	Vạn Sơn	9D1	5.00	2.00	5.20	19.20		6.00	4.25	4.50	25.00		1.00	2.25	-0.70	5.80	
173	160064	Nguyễn Xuân Hùng	08/12/2008	Vạn Sơn	9D4	5.00	2.50	5.20	20.20		3.50	7.00	4.00	25.00		-1.50	4.50	-1.20	4.80	
174	157128	Nguyễn Ngọc Ánh	06/11/2008	Hợp Đức	9D2	7.20	6.50	3.00	30.40		3.75	7.25	3.00	25.00		-3.45	0.75	0.00	-5.40	
175	159083	Đặng Quốc Việt	01/04/2008	Vạn Hương	9A	4.25	7.50	8.00	31.50		3.50	6.00	6.00	25.00		-0.75	-1.50	-2.00	-6.50	
176	159084	Nguyễn Đăng Duy	03/06/2008	Ngọc Hải	9C	4.50	6.25	7.20	28.70		2.75	6.50	6.50	25.00		-1.75	0.25	-0.70	-3.70	
177	160090	Hoàng Phạm Khánh Linh	06/03/2008	Vạn Sơn	9D4	5.00	5.30	8.40	29.00		4.50	6.75	2.25	24.75		-0.50	1.45	-6.15	-4.25	
178	160160	Bùi Minh Tuấn	09/08/2008	Vạn Sơn	9D4	5.25	5.80	5.60	27.70		5.25	5.75	2.75	24.75		0.00	-0.05	-2.85	-2.95	
179	157034	Nguyễn Thị Khánh Ly	20/01/2008	Hợp Đức	9D1	7.90	6.30	4.50	32.90		3.00	6.75	5.25	24.75		-4.90	0.45	0.75	-8.15	
180	157106	Lê Thị Yến Nhi	11/02/2008	Hợp Đức	9D3	6.70	6.00	8.60	34.00		5.00	5.50	3.75	24.75		-1.70	-0.50	-4.85	-9.25	
181	157107	Lưu Đình Duy Khánh	15/12/2008	Ngọc Hải	9A	3.50	7.75	5.20	27.70		2.75	7.25	4.75	24.75		-0.75	-0.50	-0.45	-2.95	
182	160050	Hoàng Gia Giang	13/01/2008	Vạn Sơn	9D2	3.00	6.50	4.40	23.40		4.00	7.00	2.50	24.50		1.00	0.50	-1.90	1.10	
183	160141	Lê Phương Thảo	07/01/2008	Vạn Sơn	9D1	6.50	6.00	2.80	27.80		3.50	6.50	4.50	24.50		-3.00	0.50	1.70	-3.30	
184	156049	Nguyễn Thị Thu Huyền	02/03/2008	Bàng La	9B2	3.90	6.98	3.30	25.05		3.00	7.75	3.00	24.50		-0.90	0.77	-0.30	-0.55	
185	157035	Cao Thị Mỹ Duyên	11/03/2008	Hợp Đức	9D3	9.30	7.00	8.80	41.40		5.00	5.50	3.50	24.50		-4.30	-1.50	-5.30	-16.90	
186	157036	Nguyễn Thị Minh Châu	03/03/2008	Ngọc Hải	9A	5.50	8.25	6.00	33.50		2.00	7.00	6.50	24.50		-3.50	-1.25	0.50	-9.00	
187	157037	Phạm Thị Huyền Trang	16/09/2008	Ngọc Hải	9B	4.50	7.50	8.80	32.80		2.75	5.50	8.00	24.50		-1.75	-2.00	-0.80	-8.30	
188	160121	Lê Quang Phong	29/04/2008	Vạn Sơn	9D1	7.00	5.00	4.40	28.40		6.75	3.75	3.25	24.25		-0.25	-1.25	-1.15	-4.15	
189	160140	Bùi Phương Thảo	20/08/2008	Vạn Sơn	9D1	4.50	6.75	5.20	27.70		3.75	6.50	3.75	24.25		-0.75	-0.25	-1.45	-3.45	
190	156064	Bùi Lê Diệu Linh	23/05/2008	Bàng La	9B2	5.53	5.40	4.13	25.98		4.25	6.00	3.75	24.25		-1.28	0.60	-0.38	-1.73	
191	156089	Phạm Hồng Thành	12/12/2008	Bàng La	9B2	3.90	6.53	4.25	25.10		3.00	7.25	3.75	24.25		-0.90	0.73	-0.50	-0.85	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Điểm khảo sát gần nhất của các trường					Điểm khảo sát của Phòng GD&ĐT ngày 28/02/2023					Điểm chênh lệch				GHI CHÚ
						TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM LIỆT	TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM LIỆT	TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	
192	157053	Nguyễn Hữu Việt Hoàng	31/10/2008	Hợp Đức	9D1	8.10	6.75	4.75	34.45		3.75	5.75	5.25	24.25		-4.35	-1.00	0.50	-10.20	
193	157054	Bùi Hồng Đức	18/10/2008	Ngọc Hải	9A	4.00	8.00	8.80	32.80		1.25	7.25	7.25	24.25		-2.75	-0.75	-1.55	-8.55	
194	160142	Trần Thị Phương Thảo	28/2/2008	Vạn Sơn	9D1	5.00	5.25	4.40	24.90		3.75	5.75	5.00	24.00		-1.25	0.50	0.60	-0.90	
195	157043	Nguyễn Tiến Đạt	19/04/2008	Hợp Đức	9D5	9.50	8.00	5.30	40.30		4.00	6.50	3.00	24.00		-5.50	-1.50	-2.30	-16.30	
196	159011	Phạm Thị Phương Anh	14/03/2008	Vạn Hương	9B	3.00	7.25	7.20	27.70		1.75	7.75	5.00	24.00		-1.25	0.50	-2.20	-3.70	
197	159021	Vũ Ngọc Đạt	06/12/2008	Vạn Hương	9A	6.50	6.00	6.40	31.40		4.00	6.00	4.00	24.00		-2.50	0.00	-2.40	-7.40	
198	159022	Phạm Minh Anh	19/07/2008	Ngọc Hải	9A	5.25	8.25	5.60	32.60		2.25	7.50	4.50	24.00		-3.00	-0.75	-1.10	-8.60	
199	160013	Hoàng Thị Hồng Anh	13/05/2008	Vạn Sơn	9D3	6.75	8.50	4.80	35.30		5.50	5.00	2.75	23.75		-1.25	-3.50	-2.05	-11.55	
200	160043	Lương Thành Đạt	11/09/2008	Vạn Sơn	9D3	5.25	4.80	5.60	25.70		3.25	6.50	4.25	23.75		-2.00	1.70	-1.35	-1.95	
201	160137	Vũ Thành Tâm	19/08/2008	Vạn Sơn	9D2	3.00	4.50	7.60	22.60		4.75	4.00	6.25	23.75		1.75	-0.50	-1.35	1.15	
202	160158	Trần Phương Trinh	20/12/2008	Vạn Sơn	9D3	5.25	5.30	6.40	27.50		3.25	5.75	5.75	23.75		-2.00	0.45	-0.65	-3.75	
203	156093	Bùi Phương Thảo	26/09/2008	Bàng La	9B3	3.90	6.98	2.48	24.23		3.00	7.75	2.25	23.75		-0.90	0.77	-0.23	-0.48	
204	157064	Bùi Thanh Mai	23/01/2008	Hợp Đức	9D1	7.40	6.50	4.00	31.80		1.25	8.50	4.25	23.75		-6.15	2.00	0.25	-8.05	
205	157066	Lưu Văn Phúc	18/01/2008	Hợp Đức	9D2	4.50	5.00	2.50	21.50		3.00	7.25	3.25	23.75		-1.50	2.25	0.75	2.25	
206	157068	Nguyễn Việt Anh	13/02/2008	Hợp Đức	9D1	7.10	5.50	3.75	28.95		3.75	6.50	3.25	23.75		-3.35	1.00	-0.50	-5.20	
207	157093	Đỗ Hoàng Linh	07/01/2008	Hợp Đức	9D1	8.40	3.80	4.00	28.40		3.00	7.00	3.75	23.75		-5.40	3.20	-0.25	-4.65	
208	157094	Phạm Khánh Huyền	05/08/2008	Ngọc Hải	9A	5.00	8.00	7.60	33.60		2.00	7.00	5.75	23.75		-3.00	-1.00	-1.85	-9.85	
209	157058	Đinh Thị Thu Trang	16/03/2008	Hợp Đức	9D5	7.60	8.80	8.20	41.00		2.75	7.50	3.00	23.50		-4.85	-1.30	-5.20	-17.50	
210	157082	Hoàng Đình Quý	22/12/2008	Hợp Đức	9D4	8.00	8.50	2.00	35.00		4.50	5.50	3.50	23.50		-3.50	-3.00	1.50	-11.50	
211	157083	Đinh Thị Như Ý	20/04/2008	Ngọc Hải	9B	3.50	vắng	7.20			2.00	7.50	4.50	23.50		-1.50		-2.70		
212	160026	Nguyễn Hoàng Minh Ánh	08/08/2008	Vạn Sơn	9D2	3.00	6.00	6.00	24.00		2.50	7.00	4.25	23.25		-0.50	1.00	-1.75	-0.75	
213	160066	Hoàng Đình Quốc Hưng	03/02/2008	Vạn Sơn	9D2	5.00	4.25	3.20	21.70		5.00	5.25	2.75	23.25		0.00	1.00	-0.45	1.55	
214	160131	Đinh Duy Quý	20/08/2008	Vạn Sơn	9D3	3.50	8.00	6.80	29.80		2.75	5.25	7.25	23.25		-0.75	-2.75	0.45	-6.55	
215	157048	Phạm Đình Điều	17/10/2008	Hợp Đức	9D4	6.70	8.50	5.50	35.90		3.25	6.00	4.75	23.25		-3.45	-2.50	-0.75	-12.65	
216	157059	Bùi Mai Linh	25/07/2008	Hợp Đức	9D2	8.50	7.80	6.50	39.10		2.50	7.50	3.25	23.25		-6.00	-0.30	-3.25	-15.85	
217	160126	Trịnh Mai Phương	12/03/2008	Vạn Sơn	9D3	4.75	7.00	5.20	28.70		3.75	5.25	5.00	23.00		-1.00	-1.75	-0.20	-5.70	
218	157063	Hoàng Ánh Dương	14/12/2008	Hợp Đức	9D3	8.40	5.00	7.70	34.50		5.00	5.00	3.00	23.00		-3.40	0.00	-4.70	-11.50	
219	157078	Cao Minh Sơn	14/07/2008	Hợp Đức	9D2	6.90	7.80	2.75	32.15		4.00	6.25	2.50	23.00		-2.90	-1.55	-0.25	-9.15	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Điểm khảo sát gần nhất của các trường					Điểm khảo sát của Phòng GD&ĐT ngày 28/02/2023					Điểm chênh lệch				GHI CHÚ
						TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM LIỆT	TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM LIỆT	TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	
220	157087	Phạm Thị Thanh Huyền	24/11/2008	Hợp Đức	9D1	8.00	6.00	4.75	32.75		3.25	6.00	4.50	23.00		-4.75	0.00	-0.25	-9.75	
221	159061	Nguyễn Bảo Phúc	10/09/2008	Vạn Hương	9A	1.50	6.25	5.60	21.10		3.75	5.00	5.50	23.00		2.25	-1.25	-0.10	1.90	
222	159070	Lưu Diệu Thảo	04/10/2008	Vạn Hương	9A	4.75	7.00	7.20	30.70		2.50	6.75	4.50	23.00		-2.25	-0.25	-2.70	-7.70	
223	158001	Hoàng Phú An	22/03/2008	Ngọc Hải	9B	3.25	7.25	5.20	26.20		2.50	7.00	4.00	23.00		-0.75	-0.25	-1.20	-3.20	
224	158002	Nguyễn Nam Khánh	05/03/2008	Ngọc Hải	9B	5.00	6.00	7.20	29.20		4.25	4.00	6.50	23.00		-0.75	-2.00	-0.70	-6.20	
225	160138	Nguyễn Phương Thanh	03/04/2008	Vạn Sơn	9D3	4.75	8.30	7.60	33.70		5.25	4.25	3.75	22.75		0.50	-4.05	-3.85	-10.95	
226	156101	Bùi Thị Thu Trang	27/01/2008	Bàng La	9B3	3.58	6.08	4.13	23.43		2.75	6.75	3.75	22.75		-0.83	0.68	-0.38	-0.68	
227	157065	Phùng Văn Đạt	23/07/2008	Hợp Đức	9D3	8.50	5.50	7.10	35.10		4.25	5.00	4.25	22.75		-4.25	-0.50	-2.85	-12.35	
228	157137	Phạm Thị Minh Anh	11/09/2008	Hợp Đức	9D1	8.40	7.50	4.75	36.55		2.75	6.75	3.75	22.75		-5.65	-0.75	-1.00	-13.80	
229	157138	Trần Vũ Hoàng	04/04/2008	Ngọc Hải	9B	4.00	7.75	6.80	30.30		2.25	6.50	5.25	22.75		-1.75	-1.25	-1.55	-7.55	
230	157139	Đinh Nguyễn Thanh Tú	29/07/2008	Ngọc Hải	9C	5.00	6.00	7.60	29.60		2.50	5.75	6.25	22.75		-2.50	-0.25	-1.35	-6.85	
231	160161	Trần Nguyễn Thái Tuấn	17/01/2008	Vạn Sơn	9D2	3.00	6.00	6.40	24.40		4.00	5.25	4.00	22.50		1.00	-0.75	-2.40	-1.90	
232	157050	Vũ Thị Thanh Xuân	03/03/2008	Hợp Đức	9D4	8.50	6.30	5.50	35.10		4.00	4.00	6.50	22.50		-4.50	-2.30	1.00	-12.60	
233	157051	Hoàng Nguyễn Quỳnh Thư	30/10/2008	Ngọc Hải	9B	2.75	7.00	8.00	27.50		1.25	6.50	7.00	22.50		-1.50	-0.50	-1.00	-5.00	
234	160076	Nguyễn Hà Bảo Khánh	23/09/2008	Vạn Sơn	9D3	3.50	7.00	6.80	27.80		2.25	6.50	4.75	22.25		-1.25	-0.50	-2.05	-5.55	
235	156050	Cao Khánh Huyền	07/07/2008	Bàng La	9B3	1.95	6.98	4.13	21.98		1.50	7.75	3.75	22.25		-0.45	0.77	-0.38	0.27	
236	156051	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	12/06/2008	Bàng La	9B3	3.90	5.85	3.58	23.08		3.00	6.50	3.25	22.25		-0.90	0.65	-0.33	-0.82	
237	157039	Phạm Thành Đạt	21/03/2008	Hợp Đức	9D5	7.60	8.80	9.80	42.60		2.50	7.25	2.75	22.25		-5.10	-1.55	-7.05	-20.35	
238	157045	Ngô Thị Phương	06/02/2008	Hợp Đức	9D3	8.00	7.50	7.20	38.20		6.50	3.00	3.25	22.25		-1.50	-4.50	-3.95	-15.95	
239	157096	Phạm Thị Thu Huyền	04/03/2008	Hợp Đức	9D5	5.00	7.00	8.30	32.30		3.00	6.50	3.25	22.25		-2.00	-0.50	-5.05	-10.05	
240	157097	Đinh Ngọc Vy Anh	10/11/2007	Ngọc Hải	9B	4.00	7.25	5.80	28.30		2.00	6.75	4.75	22.25		-2.00	-0.50	-1.05	-6.05	
241	160085	Hoàng Ngọc Lan	15/11/2008	Vạn Sơn	9D4	4.25	4.80	3.60	21.70		3.75	6.25	2.00	22.00		-0.50	1.45	-1.60	0.30	
242	160086	Lưu Đình Tùng Lâm	29/01/2008	Vạn Sơn	9D4	4.00	3.00	4.00	18.00		5.00	3.75	4.50	22.00		1.00	0.75	0.50	4.00	
243	156108	Nguyễn Thị Hải Yến	28/01/2008	Bàng La	9B3	3.25	5.40	5.50	22.80		2.50	6.00	5.00	22.00		-0.75	0.60	-0.50	-0.80	
244	157062	Nguyễn Xuân Cường	23/01/2008	Hợp Đức	9D4	6.80	8.30	4.25	34.45		4.75	4.75	3.00	22.00		-2.05	-3.55	-1.25	-12.45	
245	157072	Nguyễn Thị Phương Thúy	06/10/2008	Hợp Đức	9D2	7.70	6.30	5.25	33.25		4.25	5.25	3.00	22.00		-3.45	-1.05	-2.25	-11.25	
246	157079	Lê Thị Thanh Trúc	18/12/2008	Hợp Đức	9D4	6.00	3.80	2.75	22.35		3.50	6.00	3.00	22.00		-2.50	2.20	0.25	-0.35	
247	157084	Đoàn Thanh Thảo	30/01/2008	Hợp Đức	9D5	7.30	8.80	9.00	41.20		3.25	6.25	3.00	22.00		-4.05	-2.55	-6.00	-19.20	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Điểm khảo sát gần nhất của các trường					Điểm khảo sát của Phòng GD&ĐT ngày 28/02/2023					Điểm chênh lệch				GHI CHÚ
						TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM LIỆT	TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM LIỆT	TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	
248	157085	Đoàn Thị Kim Thu	08/09/2008	Hợp Đức	9D5	6.70	6.50	7.00	33.40		2.75	6.00	4.50	22.00		-3.95	-0.50	-2.50	-11.40	
249	157086	Phạm Mạnh Cường	11/05/2008	Ngọc Hải	9A	4.50	7.50	2.00	26.00		1.75	7.00	4.50	22.00		-2.75	-0.50	2.50	-4.00	
250	160057	Lê Minh Hằng	11/10/2008	Vạn Sơn	9D1	3.75	5.00	3.20	20.70		3.00	6.50	2.75	21.75		-0.75	1.50	-0.45	1.05	
251	160087	Đoàn Thùy Linh	19/06/2008	Vạn Sơn	9D4	5.50	5.80	9.20	31.80		4.00	5.25	3.25	21.75		-1.50	-0.55	-5.95	-10.05	
252	156038	Nguyễn Văn Hoàng	27/01/2008	Bàng La	9B1	3.90	5.85	3.03	22.53		3.00	6.50	2.75	21.75		-0.90	0.65	-0.28	-0.77	
253	156104	Nghiêm Thị Thảo Vân	26/02/2008	Bàng La	9B3	3.25	6.08	2.70	21.35		2.50	6.75	3.25	21.75		-0.75	0.68	0.55	0.40	
254	157075	Đoàn Tiến Đạt	19/11/2008	Hợp Đức	9D1	7.70	6.80	3.75	32.75		2.75	5.75	4.75	21.75		-4.95	-1.05	1.00	-11.00	
255	157083	Phạm Thị Yến Nhi	09/10/2008	Hợp Đức	9D2	6.90	6.80	2.25	29.65		3.50	6.75	1.25	21.75		-3.40	-0.05	-1.00	-7.90	
256	157111	Trần Văn Hoàng	18/12/2007	Hợp Đức	9D2	6.40	6.50	5.80	31.60		3.00	6.50	2.75	21.75		-3.40	0.00	-3.05	-9.85	
257	157126	Nguyễn Như Quỳnh	25/11/2008	Hợp Đức	9D2	4.50	6.50	3.75	25.75		1.50	7.50	3.75	21.75		-3.00	1.00	0.00	-4.00	
258	159065	Hoàng Anh Quốc	14/03/2008	Vạn Hương	9A	4.00	6.25	7.20	27.70		2.00	5.75	6.25	21.75		-2.00	-0.50	-0.95	-5.95	
259	156035	Nguyễn Thị Thanh Hằng	01/05/2008	Bàng La	9B1	4.88	4.28	4.95	23.25		3.75	4.75	4.50	21.50		-1.13	0.48	-0.45	-1.75	
260	157074	Hoàng Hà Linh	29/06/2008	Hợp Đức	9D1	7.40	6.30	5.50	32.90		2.50	6.25	4.00	21.50		-4.90	-0.05	-1.50	-11.40	
261	159015	Vũ Ngọc Ánh	11/07/2008	Vạn Hương	9A	4.25	7.50	2.50	26.00		2.00	6.50	4.50	21.50		-2.25	-1.00	2.00	-4.50	
262	159028	Phạm Minh Hiếu	06/02/2008	Vạn Hương	9A	4.00	5.75	3.60	23.10		3.75	4.50	5.00	21.50		-0.25	-1.25	1.40	-1.60	
263	159042	Nguyễn Ngọc Khánh	24/11/2008	Vạn Hương	9B	2.00	4.25	2.40	14.90		2.50	6.50	3.50	21.50		0.50	2.25	1.10	6.60	
264	160117	Đinh Phương Nhi	12/10/2008	Vạn Sơn	9D4	5.75	vắng	vắng			3.00	5.50	4.25	21.25		-2.75				
265	156065	Nguyễn Thùy Linh	15/07/2008	Bàng La	9B2	1.63	6.30	5.23	21.08		1.25	7.00	4.75	21.25		-0.38	0.70	-0.48	0.18	
266	157108	Cao Hải Ánh	01/08/2008	Hợp Đức	9D3	6.80	5.30	5.50	29.70		4.25	5.00	2.75	21.25		-2.55	-0.30	-2.75	-8.45	
267	159025	Nguyễn Thị Thùy Dương	06/03/2008	Vạn Hương	9A	4.50	6.00	7.20	28.20		3.25	6.00	2.75	21.25		-1.25	0.00	-4.45	-6.95	
268	156059	Nguyễn Liên Khoa	14/07/2008	Bàng La	9B3	1.63	5.18	7.43	21.03		1.25	5.75	6.75	20.75		-0.38	0.58	-0.68	-0.27	
269	157069	Đoàn Mạnh Tân	14/10/2008	Hợp Đức	9D5	5.60	6.00	9.50	32.70		2.25	4.50	7.25	20.75		-3.35	-1.50	-2.25	-11.95	
270	157089	Đoàn Thị Ngọc Lan	25/05/2008	Hợp Đức	9D3	7.90	7.50	7.80	38.60		3.75	5.50	2.25	20.75		-4.15	-2.00	-5.55	-17.85	
271	159063	Vũ Minh Quang	23/08/2008	Vạn Hương	9A	3.25	6.50	6.40	25.90		3.00	5.50	3.75	20.75		-0.25	-1.00	-2.65	-5.15	
272	157067	Đỗ Thị Lâm Kiều Oanh	12/05/2008	Hợp Đức	9D4	7.40	8.00	3.50	34.30		3.50	5.50	2.50	20.50		-3.90	-2.50	-1.00	-13.80	
273	157109	Đinh Thị Hải Yến	07/06/2008	Hợp Đức	9D5	5.90	8.00	9.00	36.80		2.50	6.00	3.50	20.50		-3.40	-2.00	-5.50	-16.30	
274	157110	Đoàn Lưu Hà Anh	21/12/2008	Ngọc Hải	9A	4.75	7.50	6.40	30.90		1.00	7.50	3.50	20.50	Liệt	-3.75	0.00	-2.90	-10.40	
275	157111	Hoàng Hà My	25/08/2008	Ngọc Hải	9C	5.00	5.00	7.60	27.60		2.25	5.75	4.50	20.50		-2.75	0.75	-3.10	-7.10	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Điểm khảo sát gần nhất của các trường					Điểm khảo sát của Phòng GD&ĐT ngày 28/02/2023					Điểm chênh lệch				GHI CHÚ
						TOÁN	NGỮ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM LIỆT	TOÁN	NGỮ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM LIỆT	TOÁN	NGỮ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	
276	157112	Hoàng Đình Vũ	21/11/2008	Ngọc Hải	9C	4.75	5.00	5.60	25.10		1.25	6.50	5.00	20.50		-3.50	1.50	-0.60	-4.60	
277	160035	Lưu Ngọc Diệp	25/08/2008	Vạn Sơn	9D2	1.00	6.75	3.60	19.10	Liệt	1.50	7.00	3.25	20.25		0.50	0.25	-0.35	1.15	
278	160136	Phạm Thị Thanh Tâm	13/08/2008	Vạn Sơn	9D2	3.25	4.50	3.60	19.10		4.25	4.50	2.75	20.25		1.00	0.00	-0.85	1.15	
279	160144	Hoàng Gia Quốc Thái	14/10/2008	Vạn Sơn	9D1	1.75	1.75	6.00	13.00		2.50	5.00	5.25	20.25		0.75	3.25	-0.75	7.25	
280	157070	Đỗ Hữu Duy	21/12/2008	Hợp Đức	9D5	5.40	8.00	7.00	33.80		1.50	6.25	4.50	20.00		-3.90	-1.75	-2.50	-13.80	
281	157145	Bùi Đức Khởi	12/10/2008	Hợp Đức	9D2	4.50	6.00	2.00	23.00		2.00	6.75	2.50	20.00		-2.50	0.75	0.50	-3.00	
282	159038	Trần Hà Ngọc Huyền	22/11/2008	Vạn Hương	9A	1.75	6.75	5.20	22.20		0.25	7.75	4.00	20.00	Liệt	-1.50	1.00	-1.20	-2.20	
283	159045	Hoàng Hà Linh	25/11/2008	Vạn Hương	9A	1.75	4.50	7.60	20.10		2.50	4.50	6.00	20.00		0.75	0.00	-1.60	-0.10	
284	159046	Lê Hoàng Minh Thư	22/05/2008	Ngọc Hải	9C	5.25	7.00	5.60	30.10		2.50	6.00	3.00	20.00		-2.75	-1.00	-2.60	-10.10	
285	160067	Nguyễn Huy Gia Hưng	19/12/2008	Vạn Sơn	9D3	4.00	5.00	4.40	22.40		3.50	4.50	3.75	19.75		-0.50	-0.50	-0.65	-2.65	
286	157071	Hoàng Việt Anh	01/07/2008	Hợp Đức	9D3	6.70	5.00	7.00	30.40		3.00	5.00	3.75	19.75		-3.70	0.00	-3.25	-10.65	
287	157094	Lê Khánh Tâm	11/06/2008	Hợp Đức	9D5	9.10	6.80	7.50	39.30		2.25	5.75	3.75	19.75		-6.85	-1.05	-3.75	-19.55	
288	157101	Trần Văn Hiệu	03/06/2008	Hợp Đức	9D4	5.80	6.00	4.50	28.10		3.50	5.00	2.75	19.75		-2.30	-1.00	-1.75	-8.35	
289	157136	Đàm Thị Yến Chi	15/03/2008	Hợp Đức	9D2	4.10	7.80	4.75	28.55		1.25	7.25	2.75	19.75		-2.85	-0.55	-2.00	-8.80	
290	160003	Bùi Trang Anh	08/08/2008	Vạn Sơn	9D2	2.25	5.25	2.80	17.80		4.25	3.50	4.00	19.50		2.00	-1.75	1.20	1.70	
291	160033	Ngô Văn Công Chiến	16/10/2008	Vạn Sơn	9D3	2.75	7.30	4.80	24.90		2.00	6.25	3.00	19.50		-0.75	-1.05	-1.80	-5.40	
292	160112	Nguyễn Thu Ngọc	04/06/2008	Vạn Sơn	9D4	3.75	3.50	6.40	20.90		4.00	4.50	2.50	19.50		0.25	1.00	-3.90	-1.40	
293	157081	Trần Thị Khánh Linh	01/06/2008	Hợp Đức	9D5	5.10	7.50	6.00	31.20		2.25	6.00	3.00	19.50		-2.85	-1.50	-3.00	-11.70	
294	157114	Đỗ Hữu Quân	07/11/2008	Hợp Đức	9D4	8.00	8.30	3.50	36.10		3.50	5.50	1.50	19.50		-4.50	-2.80	-2.00	-16.60	
295	157118	Vũ Thị Hải Yến	13/06/2008	Hợp Đức	9D4	3.50	3.30	2.50	16.10		1.75	6.00	4.00	19.50		-1.75	2.70	1.50	3.40	
296	157144	Đoàn Thị Thảo Nguyên	07/11/2008	Hợp Đức	9D2	7.10	7.80	4.25	34.05		2.00	6.00	3.50	19.50		-5.10	-1.80	-0.75	-14.55	
297	157146	Đặng Phạm Quỳnh An	05/07/2008	Hợp Đức	9D2	3.70	7.30	3.25	25.25		1.50	6.75	3.00	19.50		-2.20	-0.55	-0.25	-5.75	
298	157207	Trương Thị Ngọc Ánh	11/4/2008	Hợp Đức	9D2	7.00	6.00	3.00	29.00		2.25	5.50	4.00	19.50		-4.75	-0.50	1.00	-9.50	
299	157208	Nguyễn Nguyên Khang	20/01/2008	Ngọc Hải	9A	3.75	5.75	4.40	23.40		2.25	4.25	6.50	19.50		-1.50	-1.50	2.10	-3.90	
300	156063	Nguyễn Đức Lâm	25/01/2008	Bàng La	9B2	1.63	6.08	3.58	18.98		1.25	6.75	3.25	19.25		-0.38	0.68	-0.33	0.27	
301	159009	Lê Thùy Anh	19/06/2008	Vạn Hương	9A	4.50	6.00	3.20	24.20		2.75	5.00	3.75	19.25		-1.75	-1.00	0.55	-4.95	
302	159075	Nguyễn Kim Thương	29/07/2008	Vạn Hương	9B	3.00	4.75	2.40	17.90		1.00	6.75	3.75	19.25	Liệt	-2.00	2.00	1.35	1.35	
303	159076	Đinh Vi Anh	22/02/2008	Ngọc Hải	9A	3.50	7.00	6.40	27.40		1.50	5.75	4.75	19.25		-2.00	-1.25	-1.65	-8.15	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Điểm khảo sát gần nhất của các trường					Điểm khảo sát của Phòng GD&ĐT ngày 28/02/2023					Điểm chênh lệch				GHI CHÚ
						TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM LIỆT	TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM LIỆT	TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	
304	159077	Lưu Hương Giang	15/06/2008	Ngọc Hải	9A	4.50	6.00	6.00	27.00		2.25	4.50	5.75	19.25		-2.25	-1.50	-0.25	-7.75	
305	159078	Lưu Hoàng Hương	11/09/2008	Ngọc Hải	9A	3.00	8.00	6.00	28.00		0.25	8.00	2.75	19.25	Liệt	-2.75	0.00	-3.25	-8.75	
306	159079	Phạm Thị Mai Phương	25/05/2008	Ngọc Hải	9C	3.25	6.50	4.00	23.50		0.25	7.00	4.75	19.25	Liệt	-3.00	0.50	0.75	-4.25	
307	159080	Lê Tuấn Tú	14/07/2008	Ngọc Hải	9A	4.50	5.25	2.40	21.90		1.75	5.25	5.25	19.25		-2.75	0.00	2.85	-2.65	
308	160113	Hoàng Khôi Nguyên	13/10/2008	Vạn Sơn	9D3	1.25	4.00	4.40	14.90		1.50	5.50	5.00	19.00		0.25	1.50	0.60	4.10	
309	156078	Nguyễn Thị Hồng Nhung	18/11/2008	Bàng La	9B3	1.95	5.85	3.30	18.90		1.50	6.50	3.00	19.00		-0.45	0.65	-0.30	0.10	
310	157115	Bùi Đức Tuấn	07/11/2008	Hợp Đức	9D4	6.00	5.50	4.25	27.25		3.75	4.00	3.50	19.00		-2.25	-1.50	-0.75	-8.25	
311	157162	Phạm Ngọc Thiện	30/12/2008	Hợp Đức	9D2	5.20	5.00	2.50	22.90		1.50	6.25	3.50	19.00		-3.70	1.25	1.00	-3.90	
312	157187	Nguyễn Văn Bách	05/06/2008	Hợp Đức	9D3	6.80	3.30	4.30	24.50		5.25	2.25	4.00	19.00		-1.55	-1.05	-0.30	-5.50	
313	157054	Hoàng Đăng Tuấn	27/03/2008	Hợp Đức	9D1	6.60	6.50	4.75	30.95		1.25	5.75	4.75	18.75		-5.35	-0.75	0.00	-12.20	
314	159040	Đình Xuân Khánh	23/03/2008	Vạn Hương	9B	2.50	4.50	3.60	17.60		2.00	5.75	3.25	18.75		-0.50	1.25	-0.35	1.15	
315	159041	Lưu Hoàng Phúc Đức	22/11/2008	Ngọc Hải	9B	3.75	6.00	4.00	23.50		2.00	5.00	4.75	18.75		-1.75	-1.00	0.75	-4.75	
316	159042	Đồng Khánh Linh	23/06/2008	Ngọc Hải	9A	3.25	7.50	5.60	27.10		0.75	6.75	3.75	18.75	Liệt	-2.50	-0.75	-1.85	-8.35	
317	159043	Nguyễn Thị Xuân Mai	28/10/2008	Ngọc Hải	9B	4.75	7.00	6.40	29.90		1.75	6.00	3.25	18.75		-3.00	-1.00	-3.15	-11.15	
318	159044	Lưu Thị Bảo Trâm	21/01/2008	Ngọc Hải	9A	4.50	7.75	5.60	30.10		0.50	7.00	3.75	18.75	Liệt	-4.00	-0.75	-1.85	-11.35	
319	156105	Đàm Trung Quang Vinh	16/03/2008	Bàng La	9B3	0.98	6.08	4.00	18.10	Liệt	0.75	6.75	3.50	18.50	Liệt	-0.23	0.68	-0.50	0.40	
320	157044	Vũ Văn Đạt	13/07/2008	Hợp Đức	9D3	7.90	5.50	8.80	35.60		3.75	3.25	4.50	18.50		-4.15	-2.25	-4.30	-17.10	
321	157103	Trần Bá Đạt	29/01/2008	Hợp Đức	9D2	5.20	5.00	4.75	25.15		1.50	6.00	3.50	18.50		-3.70	1.00	-1.25	-6.65	
322	157148	Nguyễn Phương Linh	17/04/2008	Hợp Đức	9D2	6.40	5.00	2.75	25.55		1.50	5.75	4.00	18.50		-4.90	0.75	1.25	-7.05	
323	157149	Hoàng Gia Ngọc Đức	28/06/2008	Ngọc Hải	9B	4.50	7.00	5.20	28.20		2.25	5.00	4.00	18.50		-2.25	-2.00	-1.20	-9.70	
324	157150	Lưu Hải Vy	29/07/2008	Ngọc Hải	9A	4.25	vắng	4.00			1.25	6.75	2.50	18.50		-3.00		-1.50		
325	160088	Hoàng Bảo Linh	04/08/2008	Vạn Sơn	9D2	4.25	6.25	5.20	26.20		1.50	5.50	4.25	18.25		-2.75	-0.75	-0.95	-7.95	
326	156040	Phạm Xuân Hoàng	31/01/2008	Bàng La	9B2	1.30	5.40	4.68	18.08		1.00	6.00	4.25	18.25	Liệt	-0.30	0.60	-0.43	0.17	
327	156084	Vũ Thị Hồng Quyên	19/09/2008	Bàng La	9B1	4.88	2.25	6.33	20.58		3.75	2.50	5.75	18.25		-1.13	0.25	-0.58	-2.33	
328	160014	Hoàng Vũ Phương Anh	10/03/2008	Vạn Sơn	9D3	6.25	6.80	4.80	30.90		2.25	5.50	2.50	18.00		-4.00	-1.30	-2.30	-12.90	
329	160015	Lê Phương Anh	29/10/2008	Vạn Sơn	9D2	3.75	6.00	4.40	23.90		2.00	4.75	4.50	18.00		-1.75	-1.25	0.10	-5.90	
330	160083	Vũ Minh Khuê	05/11/2008	Vạn Sơn	9D4	1.25	6.00	6.60	21.10		2.00	5.25	3.50	18.00		0.75	-0.75	-3.10	-3.10	
331	156005	Trần Thị Lan Anh	28/02/2008	Bàng La	9B1	2.93	4.50	4.00	18.85		2.25	5.00	3.50	18.00		-0.68	0.50	-0.50	-0.85	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Điểm khảo sát gần nhất của các trường					Điểm khảo sát của Phòng GD&ĐT ngày 28/02/2023					Điểm chênh lệch				GHI CHÚ
						TOÁN	NGỮ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM LIỆT	TOÁN	NGỮ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM LIỆT	TOÁN	NGỮ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	
332	159084	Hoàng Gia Việt	05/11/2008	Vạn Hương	9B	2.00	4.25	3.20	15.70		1.25	5.50	4.50	18.00		-0.75	1.25	1.30	2.30	
333	160072	Lê Thị Hường	29/03/2008	Vạn Sơn	9D2	0.50	5.50	4.40	16.40	Liệt	1.50	5.75	3.25	17.75		1.00	0.25	-1.15	1.35	
334	156015	Nguyễn Hữu Chiến	12/11/2008	Bàng La	9B3	0.65	5.63	4.68	17.23	Liệt	0.50	6.25	4.25	17.75	Liệt	-0.15	0.63	-0.43	0.52	
335	156057	Nguyễn Duy Khánh	18/09/2008	Bàng La	9B3	2.60	5.40	1.93	17.93		2.00	6.00	1.75	17.75		-0.60	0.60	-0.18	-0.18	
336	157076	Đồng Thị Xuân Mai	03/01/2008	Hợp Đức	9D1	6.70	7.00	4.75	32.15		2.25	4.25	4.75	17.75		-4.45	-2.75	0.00	-14.40	
337	157088	Nguyễn Công Việt Phúc	20/12/2008	Hợp Đức	9D3	6.30	3.80	5.60	25.80		3.00	4.25	3.25	17.75		-3.30	0.45	-2.35	-8.05	
338	157095	Trần Đức Duy	15/11/2008	Hợp Đức	9D1	8.60	5.00	1.00	28.20	Liệt	4.50	3.00	2.75	17.75		-4.10	-2.00	1.75	-10.45	
339	157098	Phạm Thị Khánh Linh	31/12/2008	Hợp Đức	9D4	6.50	2.50	4.25	22.25		2.00	5.50	2.75	17.75		-4.50	3.00	-1.50	-4.50	
340	157099	Đào Thanh Bình	04/08/2008	Ngọc Hải	9B	3.75	5.75	5.20	24.20		2.50	4.50	3.75	17.75		-1.25	-1.25	-1.45	-6.45	
341	158084	Đỗ Tiến Thành	18/01/2008	Ngọc Hải	9B	3.50	6.50	2.80	22.80		2.00	5.75	2.25	17.75		-1.50	-0.75	-0.55	-5.05	
342	158085	Lưu Thị Linh Trang	02/10/2008	Ngọc Hải	9B	4.00	6.50	4.80	25.80		2.50	4.25	4.25	17.75		-1.50	-2.25	-0.55	-8.05	
343	160071	Hoàng Liên Hương	29/11/2008	Vạn Sơn	9D4	1.50	5.30	5.60	19.20		2.75	5.00	2.00	17.50		1.25	-0.30	-3.60	-1.70	
344	160102	Lê Bá Đức Minh	13/09/2008	Vạn Sơn	9D1	2.50	3.50	3.20	15.20		2.75	4.00	4.00	17.50		0.25	0.50	0.80	2.30	
345	157061	Ngô Thị Lan Hương	10/02/2008	Hợp Đức	9D3	8.70	8.30	9.50	43.50		4.00	3.50	2.50	17.50		-4.70	-4.80	-7.00	-26.00	
346	157133	Đặng Văn Đức	11/02/2008	Hợp Đức	9D2	4.00	6.80	2.00	23.60		0.75	6.75	2.50	17.50	Liệt	-3.25	-0.05	0.50	-6.10	
347	157134	Đồng Thị Linh	11/02/2008	Hợp Đức	9D2	4.80	6.00	5.00	26.60		0.50	7.00	2.50	17.50	Liệt	-4.30	1.00	-2.50	-9.10	
348	157141	Trịnh Đức Trung	27/11/2008	Hợp Đức	9D5	5.20	5.80	4.80	26.80		2.75	5.00	2.00	17.50		-2.45	-0.80	-2.80	-9.30	
349	157184	Bùi Văn Huy	15/06/2008	Hợp Đức	9D3	5.50	2.50	6.30	22.30		2.75	4.50	3.00	17.50		-2.75	2.00	-3.30	-4.80	
350	160020	Nguyễn Hải Phương Anh	11/09/2008	Vạn Sơn	9D4	4.00	4.30	3.60	20.20		3.25	3.50	3.75	17.25		-0.75	-0.80	0.15	-2.95	
351	160156	Hoàng Thị Hương Trà	18/12/2008	Vạn Sơn	9D2	3.00	4.25	2.00	16.50		3.00	4.25	2.75	17.25		0.00	0.00	0.75	0.75	
352	156067	Nguyễn Khắc Long	09/06/2008	Bàng La	9B2	2.28	4.95	3.03	17.48		1.75	5.50	2.75	17.25		-0.53	0.55	-0.28	-0.23	
353	157130	Phạm Văn Trường	20/09/2008	Hợp Đức	9D3	6.10	6.80	4.00	29.80		3.75	3.50	2.75	17.25		-2.35	-3.30	-1.25	-12.55	
354	157147	Phạm Thị Hồng Nhung	10/01/2008	Hợp Đức	9D2	6.90	7.00	4.00	31.80		1.50	6.00	2.25	17.25		-5.40	-1.00	-1.75	-14.55	
355	159035	Vũ Thị Thu Hương	31/01/2008	Vạn Hương	9B	3.75	4.75	3.20	20.20		2.00	4.75	3.75	17.25		-1.75	0.00	0.55	-2.95	
356	159041	Lương Hữu Bảo Khánh	21/03/2008	Vạn Hương	9A	3.75	5.75	6.40	25.40		2.25	5.25	2.25	17.25		-1.50	-0.50	-4.15	-8.15	
357	159042	Đỗ Thị Hà My	12/12/2008	Ngọc Hải	9B	vắng	7.50	6.00			0.75	6.00	3.75	17.25	Liệt		-1.50	-2.25		
358	160023	Phạm Đoàn Phương Anh	02/10/2008	Vạn Sơn	9D1	5.25	5.50	5.20	26.70		2.50	4.00	4.00	17.00		-2.75	-1.50	-1.20	-9.70	
359	160101	Hoàng Vũ Tuấn Minh	08/10/2008	Vạn Sơn	9D2	2.75	5.25	3.60	19.60		2.25	4.50	3.50	17.00		-0.50	-0.75	-0.10	-2.60	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Điểm khảo sát gần nhất của các trường					Điểm khảo sát của Phòng GD&ĐT ngày 28/02/2023					Điểm chênh lệch				GHI CHÚ
						TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM LIỆT	TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM LIỆT	TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	
360	160134	Nguyễn Thái Sơn	17/12/2008	Vạn Sơn	9D2	1.50	5.75	3.60	18.10		3.00	4.25	2.50	17.00		1.50	-1.50	-1.10	-1.10	
361	156096	Nguyễn Thị Thanh Thu	30/04/2008	Bàng La	9B3	1.63	5.63	2.20	16.70		1.25	6.25	2.00	17.00		-0.38	0.63	-0.20	0.30	
362	156100	Nguyễn Khắc Minh Toàn	08/01/2008	Bàng La	9B3	0.65	5.40	4.40	16.50	Liệt	0.50	6.00	4.00	17.00	Liệt	-0.15	0.60	-0.40	0.50	
363	157099	Đào Đăng Quang	18/06/2008	Hợp Đức	9D5	5.60	4.50	6.30	26.50		2.50	3.75	4.50	17.00		-3.10	-0.75	-1.80	-9.50	
364	157124	Nguyễn Đình Cường	20/07/2008	Hợp Đức	9D4	4.30	3.80	2.50	18.70		2.00	4.75	3.50	17.00		-2.30	0.95	1.00	-1.70	
365	157127	Phạm Văn Đạt	04/02/2008	Hợp Đức	9D4	6.00	5.00	4.00	26.00		2.75	4.25	3.00	17.00		-3.25	-0.75	-1.00	-9.00	
366	157170	Phạm Thị Huyền Tâm	14/08/2008	Hợp Đức	9D3	7.40	3.50	8.30	30.10		3.50	3.25	3.50	17.00		-3.90	-0.25	-4.80	-13.10	
367	157181	Lê Thị Tuyết Mai	27/07/2008	Hợp Đức	9D4	4.30	5.50	2.75	22.35		2.00	4.00	5.00	17.00		-2.30	-1.50	2.25	-5.35	
368	159049	Nguyễn Huyền Mai	14/04/2008	Vạn Hương	9B	3.75	4.50	6.40	22.90		0.50	5.00	6.00	17.00	Liệt	-3.25	0.50	-0.40	-5.90	
369	157112	Nguyễn Đức Cảnh	30/11/2008	Hợp Đức	9D3	7.20	3.50	5.30	26.70		4.25	3.00	2.25	16.75		-2.95	-0.50	-3.05	-9.95	
370	157113	Vũ Khánh An	10/09/2008	Ngọc Hải	9A	2.75	6.50	6.00	24.50		1.25	4.75	4.75	16.75		-1.50	-1.75	-1.25	-7.75	
371	157114	Đình Xuân Hồng Minh	23/11/2008	Ngọc Hải	9B	4.00	6.00	2.80	22.80		2.25	4.25	3.75	16.75		-1.75	-1.75	0.95	-6.05	
372	160097	Nguyễn Đức Mạnh	28/10/2008	Vạn Sơn	9D3	3.75	6.30	5.20	25.30		2.75	3.00	5.00	16.50		-1.00	-3.30	-0.20	-8.80	
373	160108	Đình Minh Ngọc	20/11/2008	Vạn Sơn	9D3	1.75	2.30	3.60	11.70		2.00	5.25	2.00	16.50		0.25	2.95	-1.60	4.80	
374	156094	Đàm Minh Thu	07/08/2008	Bàng La	9B2	0.98	5.40	3.30	16.05	Liệt	0.75	6.00	3.00	16.50	Liệt	-0.23	0.60	-0.30	0.45	
375	157125	Nguyễn Công Hiếu	03/05/2008	Hợp Đức	9D4	4.00	5.50	4.75	23.75		2.75	4.50	2.00	16.50		-1.25	-1.00	-2.75	-7.25	
376	157150	Vũ Lê Tuấn Anh	23/12/2008	Hợp Đức	9D2	1.80	6.00	2.75	18.35		1.25	6.00	2.00	16.50		-0.55	0.00	-0.75	-1.85	
377	157160	Phạm Thị Kim Ngân	09/06/2008	Hợp Đức	9D4	4.00	6.00	3.25	23.25		2.25	4.25	3.50	16.50		-1.75	-1.75	0.25	-6.75	
378	157161	Đình Việt Anh	27/10/2008	Ngọc Hải	9A	3.00	7.75	4.00	25.50		0.75	6.50	2.00	16.50	Liệt	-2.25	-1.25	-2.00	-9.00	
379	157162	Lưu Thị Hương Giang	18/07/2008	Ngọc Hải	9A	4.00	6.00	8.40	28.40		1.75	4.75	3.50	16.50		-2.25	-1.25	-4.90	-11.90	
380	160042	Đỗ Thành Đạt	24/11/2008	Vạn Sơn	9D3	3.50	6.30	2.00	21.60		2.00	4.75	2.75	16.25		-1.50	-1.55	0.75	-5.35	
381	160118	Hoàng Thị Thảo Nhi	14/10/2008	Vạn Sơn	9D2	1.50	4.00	3.20	14.20		1.25	4.75	4.25	16.25		-0.25	0.75	1.05	2.05	
382	156045	Cao Đức Huy	13/12/2008	Bàng La	9B1	3.25	3.60	3.58	17.28		2.50	4.00	3.25	16.25		-0.75	0.40	-0.33	-1.03	
383	156046	Nguyễn Đình Quang Minh	26/07/2008	Ngọc Hải	9A	5.50	5.50	3.60	25.60		2.25	3.50	4.75	16.25		-3.25	-2.00	1.15	-9.35	
384	160163	Hoàng Đình Tuấn Tú	19/10/2008	Vạn Sơn	9D3	5.00	2.80	4.00	19.60		3.00	3.00	4.00	16.00		-2.00	0.20	0.00	-3.60	
385	156034	Nguyễn Thị Ngọc Hà	17/07/2008	Bàng La	9B2	1.95	4.95	2.20	16.00		1.50	5.50	2.00	16.00		-0.45	0.55	-0.20	0.00	
386	157051	Vũ Văn Thái	04/08/2008	Hợp Đức	9D5	7.00	7.00	6.30	34.30		2.75	3.75	3.00	16.00		-4.25	-3.25	-3.30	-18.30	
387	157102	Phạm Hùng Cường	14/11/2008	Hợp Đức	9D3	7.20	3.50	6.70	28.10		2.25	4.25	3.00	16.00		-4.95	0.75	-3.70	-12.10	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Điểm khảo sát gần nhất của các trường					Điểm khảo sát của Phòng GD&ĐT ngày 28/02/2023					Điểm chênh lệch				GHI CHÚ
						TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM LIỆT	TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM LIỆT	TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	
388	157103	Lưu Thị Vi Anh	10/01/2008	Ngọc Hải	9C	4.50	5.50	5.60	25.60		0.75	5.25	4.00	16.00	Liệt	-3.75	-0.25	-1.60	-9.60	
389	157104	Lê Minh Đức	12/11/2008	Ngọc Hải	9A	4.75	5.50	vắng			1.75	4.75	3.00	16.00		-3.00	-0.75			
390	157105	Vũ Ngọc Anh Thư	17/10/2008	Ngọc Hải	9C	4.50	5.00	5.60	24.60		1.25	5.00	3.50	16.00		-3.25	0.00	-2.10	-8.60	
391	156010	Vũ Thị Mai Anh	27/03/2008	Bàng La	9B3	1.63	4.95	2.48	15.63		1.25	5.50	2.25	15.75		-0.38	0.55	-0.23	0.13	
392	159034	Nguyễn Văn Tiến Hưng	05/06/2008	Vạn Hương	9B	2.00	6.25	6.40	22.90		1.50	4.50	3.75	15.75		-0.50	-1.75	-2.65	-7.15	
393	156048	Lương Thanh Huyền	13/12/2008	Bàng La	9B2	1.30	4.73	3.30	15.35		1.00	5.25	3.00	15.50	Liệt	-0.30	0.52	-0.30	0.15	
394	157117	Nguyễn Thị Nga	08/01/2008	Hợp Đức	9D4	7.80	5.00	4.00	29.60		3.00	3.75	2.00	15.50		-4.80	-1.25	-2.00	-14.10	
395	157157	Vũ Thị Mai Anh	25/06/2008	Hợp Đức	9D2	2.70	7.50	4.50	24.90		2.50	4.50	1.50	15.50		-0.20	-3.00	-3.00	-9.40	
396	159079	Bùi Thanh Trúc	15/09/2008	Vạn Hương	9B	2.25	3.25	6.00	17.00		1.00	2.75	8.00	15.50	Liệt	-1.25	-0.50	2.00	-1.50	
397	156007	Lê Viết Thái Anh	08/10/2008	Bàng La	9B2	1.30	4.28	4.13	15.28		1.00	4.75	3.75	15.25	Liệt	-0.30	0.48	-0.38	-0.03	
398	156008	Nguyễn Thị Minh Anh	11/07/2008	Bàng La	9B2	2.28	4.50	2.00	15.55		1.75	5.00	1.75	15.25		-0.53	0.50	-0.25	-0.30	
399	157132	Nguyễn Đoàn Thị Ngọc Hà	19/08/2008	Hợp Đức	9D3	6.60	2.50	7.80	26.00		3.25	3.00	2.75	15.25		-3.35	0.50	-5.05	-10.75	
400	157164	Đỗ Trung Hiếu	29/02/2008	Hợp Đức	9D3	6.40	4.00	5.00	25.80		3.00	3.00	3.25	15.25		-3.40	-1.00	-1.75	-10.55	
401	160151	Nguyễn Thị Minh Thư	10/11/2008	Vạn Sơn	9D3	2.25	7.00	4.80	23.30		1.00	5.25	2.50	15.00	Liệt	-1.25	-1.75	-2.30	-8.30	
402	156083	Nguyễn Khắc Quang	07/10/2008	Bàng La	9B2	1.63	4.05	3.85	15.20		1.25	4.50	3.50	15.00		-0.38	0.45	-0.35	-0.20	
403	159039	Đoàn Văn Khanh	10/01/2008	Vạn Hương	9A	0.50	4.50	4.40	14.40	Liệt	0.50	5.50	3.00	15.00	Liệt	0.00	1.00	-1.40	0.60	
404	159056	Lưu Tuấn Nghĩa	26/11/2008	Vạn Hương	9A	1.50	4.25	3.20	14.70		1.50	4.00	4.00	15.00		0.00	-0.25	0.80	0.30	
405	159060	Nguyễn Văn Đan Phong	14/11/2008	Vạn Hương	9A	0.00	4.25	3.20	11.70	Liệt	0.75	5.25	3.00	15.00	Liệt	0.75	1.00	-0.20	3.30	
406	159061	Phạm Thu Anh	05/07/2008	Ngọc Hải	9B	2.25	5.50	2.00	17.50		1.00	4.75	3.50	15.00	Liệt	-1.25	-0.75	1.50	-2.50	
407	159062	Bùi Hương Giang	16/12/2007	Ngọc Hải	9B	3.00	4.75	2.00	17.50		1.75	4.25	3.00	15.00		-1.25	-0.50	1.00	-2.50	
408	159063	Lê Viết Gia Hưng	05/07/2008	Ngọc Hải	9A	1.00	5.50	3.60	16.60	Liệt	0.25	4.75	5.00	15.00	Liệt	-0.75	-0.75	1.40	-1.60	
409	159064	Lưu Thị Ngọc Mai	02/03/2008	Ngọc Hải	9B	2.00	6.00	4.80	20.80		1.25	4.50	3.50	15.00		-0.75	-1.50	-1.30	-5.80	
410	160069	Phạm Khánh Hưng	06/09/2008	Vạn Sơn	9D3	4.00	4.50	6.80	23.80		2.50	3.25	3.25	14.75		-1.50	-1.25	-3.55	-9.05	
411	160120	Lưu Gia Như	13/10/2008	Vạn Sơn	9D2	0.75	4.50	4.40	14.90	Liệt	2.25	4.00	2.25	14.75		1.50	-0.50	-2.15	-0.15	
412	156043	Nguyễn Mai Hương	30/09/2008	Bàng La	9B2	1.63	4.50	2.48	14.73		1.25	5.00	2.25	14.75		-0.38	0.50	-0.23	0.03	
413	156097	Hoàng Đăng Minh Thuận	13/04/2008	Bàng La	9B2	0.65	4.95	3.03	14.23	Liệt	0.50	5.50	2.75	14.75	Liệt	-0.15	0.55	-0.28	0.52	
414	157100	Đồng Thị Huyền Anh	09/02/2008	Hợp Đức	9D1	8.10	8.00	2.75	34.95		2.25	3.50	3.25	14.75		-5.85	-4.50	0.50	-20.20	
415	157151	Nguyễn Văn Hoàng	06/11/2008	Hợp Đức	9D3	4.10	3.00	6.30	20.50		2.00	3.50	3.75	14.75		-2.10	0.50	-2.55	-5.75	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Điểm khảo sát gần nhất của các trường					Điểm khảo sát của Phòng GD&ĐT ngày 28/02/2023					Điểm chênh lệch				GHI CHÚ
						TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM LIỆT	TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM LIỆT	TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	
416	157163	Đoàn Văn Trọng	04/10/2008	Hợp Đức	9D3	5.80	3.00	7.10	24.70		2.50	3.25	3.25	14.75		-3.30	0.25	-3.85	-9.95	
417	160125	Đoàn Thùy Phương	19/06/2008	Vạn Sơn	9D4	1.75	3.30	4.80	14.90		2.25	3.75	2.50	14.50		0.50	0.45	-2.30	-0.40	
418	156033	Nguyễn Văn Duy	05/02/2008	Bàng La	9B3	1.63	4.28	2.75	14.55		1.25	4.75	2.50	14.50		-0.38	0.48	-0.25	-0.05	
419	156088	Nguyễn Khắc Thành	29/05/2008	Bàng La	9B2	2.50	3.83	3.30	15.95		1.50	4.25	3.00	14.50		-1.00	0.43	-0.30	-1.45	
420	156106	Phạm Hà Vy	15/05/2008	Bàng La	9B1	4.55	2.03	3.30	16.45		3.50	2.25	3.00	14.50		-1.05	0.23	-0.30	-1.95	
421	157131	Đoàn Trà My	10/09/2008	Hợp Đức	9D1	6.40	5.00	2.00	24.80		1.25	4.25	3.50	14.50		-5.15	-0.75	1.50	-10.30	
422	157193	Đặng Văn Quyền	28/08/2008	Hợp Đức	9D3	4.20	3.50	5.10	20.50		2.25	4.00	2.00	14.50		-1.95	0.50	-3.10	-6.00	
423	159067	Đinh Xuân Thành	26/06/2008	Vạn Hương	9A	1.00	4.00	4.40	14.40	Liệt	1.50	4.25	3.00	14.50		0.50	0.25	-1.40	0.10	
424	160021	Nguyễn Phương Anh	13/11/2008	Vạn Sơn	9D4	3.00	vắng	2.00			3.00	3.00	2.25	14.25		0.00		0.25		
425	160051	Nguyễn Hương Giang	05/03/2008	Vạn Sơn	9D2	1.50	3.00	5.20	14.20		1.00	5.25	1.75	14.25	Liệt	-0.50	2.25	-3.45	0.05	
426	160119	Lê Yến Như	19/9/2008	Vạn Sơn	9D2	2.75	1.75	3.20	12.20		3.25	2.25	3.25	14.25		0.50	0.50	0.05	2.05	
427	160123	Vũ Duy Phong	24/8/2008	Vạn Sơn	9D3	3.75	2.80	4.80	17.90		1.75	4.25	2.25	14.25		-2.00	1.45	-2.55	-3.65	
428	156023	Nguyễn Mạnh Đạt	05/05/2008	Bàng La	9B2	0.65	4.50	3.58	13.88	Liệt	0.50	5.00	3.25	14.25	Liệt	-0.15	0.50	-0.33	0.38	
429	156024	Đào Minh Hoàn	25/10/2008	Ngọc Hải	9B	2.00	5.50	3.60	18.60		1.75	4.75	1.25	14.25		-0.25	-0.75	-2.35	-4.35	
430	156025	Nguyễn Bình Minh	04/10/2008	Ngọc Hải	9A	1.50	6.00	4.80	19.80		0.00	5.25	3.75	14.25	Liệt	-1.50	-0.75	-1.05	-5.55	
431	160074	Lê Tuấn Khanh	15/04/2008	Vạn Sơn	9D2	vắng	4.25	6.40			0.50	5.50	2.00	14.00	Liệt		1.25	-4.40		
432	156056	Nguyễn Nam Khánh	21/10/2008	Bàng La	9B2	1.63	3.83	3.30	14.20		1.25	4.25	3.00	14.00		-0.38	0.43	-0.30	-0.20	
433	157123	Phạm Thị Ngọc Thảo	04/11/2008	Hợp Đức	9D3	7.20	3.50	7.10	28.50		2.50	3.00	3.00	14.00		-4.70	-0.50	-4.10	-14.50	
434	157180	Nguyễn Duy Tiến	14/06/2008	Hợp Đức	9D3	6.40	4.50	6.30	28.10		2.50	3.25	2.50	14.00		-3.90	-1.25	-3.80	-14.10	
435	159014	Trần Thị Ngọc Ánh	16/01/2008	Vạn Hương	9B	2.75	3.00	4.40	15.90		0.25	4.50	4.50	14.00	Liệt	-2.50	1.50	0.10	-1.90	
436	159015	Lưu Đình Duy Bách	12/06/2008	Ngọc Hải	9A	5.00	6.00	2.40	24.40		0.50	4.75	3.50	14.00	Liệt	-4.50	-1.25	1.10	-10.40	
437	159016	Lưu Đình Thành	14/07/2008	Ngọc Hải	9C	3.25	1.75	4.80	14.80		2.50	2.50	4.00	14.00		-0.75	0.75	-0.80	-0.80	
438	160016	Lương Phương Anh	15/03/2008	Vạn Sơn	9D1	4.25	5.00	3.60	22.10		1.00	4.25	3.25	13.75	Liệt	-3.25	-0.75	-0.35	-8.35	
439	159024	Đỗ Đức Dũng	30/01/2008	Vạn Hương	9A	1.25	4.25	3.20	14.20		2.50	3.00	2.75	13.75		1.25	-1.25	-0.45	-0.45	
440	159082	Lưu Thị Yến Vi	30/06/2008	Vạn Hương	9B	3.75	3.25	3.20	17.20		0.00	5.00	3.75	13.75	Liệt	-3.75	1.75	0.55	-3.45	
441	159083	Khúc Hoàng Minh	01/11/2008	Ngọc Hải	9A	1.75	5.50	5.60	20.10		0.75	4.75	2.75	13.75	Liệt	-1.00	-0.75	-2.85	-6.35	
442	160022	Nguyễn Thị Ngọc Anh	14/03/2008	Vạn Sơn	9D2	3.00	3.75	3.20	16.70		2.50	3.25	2.00	13.50		-0.50	-0.50	-1.20	-3.20	
443	160079	Hoàng Đăng Khoa	26/06/2008	Vạn Sơn	9D1	2.25	0.50	8.00	13.50	Liệt	2.75	1.50	5.00	13.50		0.50	1.00	-3.00	0.00	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Điểm khảo sát gần nhất của các trường					Điểm khảo sát của Phòng GD&ĐT ngày 28/02/2023					Điểm chênh lệch				GHI CHÚ
						TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM LIỆT	TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM LIỆT	TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	
444	156047	Nguyễn Khánh Huyền	10/11/2008	Bàng La	9B1	2.60	2.48	4.40	14.55		2.00	2.75	4.00	13.50		-0.60	0.28	-0.40	-1.05	
445	156082	Bùi Văn Quân	16/03/2008	Bàng La	9B1	2.28	3.15	3.30	14.15		1.75	3.50	3.00	13.50		-0.53	0.35	-0.30	-0.65	
446	157122	Phạm Quỳnh Anh	12/03/2008	Hợp Đức	9D3	3.00	2.80	7.00	18.60		1.50	4.00	2.50	13.50		-1.50	1.20	-4.50	-5.10	
447	159033	Đình Xuân Trọng Hùng	20/11/2008	Vạn Hương	9B	2.00	3.25	1.60	12.10		0.75	4.00	4.00	13.50	Liệt	-1.25	0.75	2.40	1.40	
448	159054	Đào Hoàng Nam	03/01/2008	Vạn Hương	9A	3.50	4.75	5.60	22.10		1.50	4.00	2.50	13.50		-2.00	-0.75	-3.10	-8.60	
449	159055	Lưu Đình Vũ	06/09/2008	Ngọc Hải	9A	3.50	5.00	2.80	19.80		0.50	4.50	3.50	13.50	Liệt	-3.00	-0.50	0.70	-6.30	
450	160135	Vũ Hoàng Sơn	10/10/2008	Vạn Sơn	9D2	3.00	5.25	2.00	18.50		2.00	3.25	2.75	13.25		-1.00	-2.00	0.75	-5.25	
451	156009	Nguyễn Thị Mai Anh	02/07/2008	Bàng La	9B3	1.63	4.28	2.00	13.80		1.25	4.75	1.25	13.25		-0.38	0.48	-0.75	-0.55	
452	157159	Đoàn Thị Quỳnh	05/03/2008	Hợp Đức	9D5	3.80	5.00	7.60	25.20		1.25	3.75	3.25	13.25		-2.55	-1.25	-4.35	-11.95	
453	157160	Hoàng Thị Khánh Huyền	05/01/2008	Ngọc Hải	9B	2.75	4.50	4.00	18.50		1.00	3.75	3.50	13.00	Liệt	-1.75	-0.75	-0.50	-5.50	
454	157161	Đỗ Nguyên Vũ	03/12/2008	Ngọc Hải	9B	1.50	4.50	3.60	15.60		0.75	4.00	3.50	13.00	Liệt	-0.75	-0.50	-0.10	-2.60	
455	160038	Nguyễn Hoàng Anh Dũng	29/10/2008	Vạn Sơn	9D4	2.00	2.80	6.00	15.60		2.25	2.75	2.75	12.75		0.25	-0.05	-3.25	-2.85	
456	160060	Hoàng Đình Đức Hiếu	20/08/2008	Vạn Sơn	9D1	0.50	3.00	2.00	9.00	Liệt	1.75	3.00	3.25	12.75		1.25	0.00	1.25	3.75	
457	160150	Nguyễn Thị Minh Thư	16/01/2008	Vạn Sơn	9D1	2.75	3.75	6.40	19.40		1.75	3.25	2.75	12.75		-1.00	-0.50	-3.65	-6.65	
458	156024	Bùi Huyền Dịu	14/12/2008	Bàng La	9B1	2.60	2.48	3.58	13.73		2.00	2.75	3.25	12.75		-0.60	0.28	-0.33	-0.98	
459	157186	Hoàng Thị Minh Hằng	23/12/2008	Hợp Đức	9D3	2.70	2.50	5.30	15.70		1.75	3.00	3.25	12.75		-0.95	0.50	-2.05	-2.95	
460	158022	Lưu Lương Ánh Dương	12/01/2008	Ngọc Hải	9B	2.75	3.00	3.60	15.10		1.25	3.25	3.75	12.75		-1.50	0.25	0.15	-2.35	
461	158023	Phan Trung Hiếu	13/07/2008	Ngọc Hải	9A	4.00	5.00	5.60	23.60		1.75	3.25	2.75	12.75		-2.25	-1.75	-2.85	-10.85	
462	160061	Nguyễn Việt Hoàng	28/09/2008	Vạn Sơn	9D1	1.25	3.25	6.00	15.00		1.50	3.25	3.00	12.50		0.25	0.00	-3.00	-2.50	
463	157140	Nguyễn Thị Hòa	16/06/2008	Hợp Đức	9D3	4.40	3.30	5.00	20.40		1.25	3.75	2.50	12.50		-3.15	0.45	-2.50	-7.90	
464	157161	Lưu Thị Thúy	25/02/2008	Hợp Đức	9D5	4.20	4.00	7.30	23.70		1.25	3.25	3.50	12.50		-2.95	-0.75	-3.80	-11.20	
465	159077	Lưu Hà Thủy	18/01/2008	Vạn Hương	9B	3.00	4.25	4.00	18.50		0.50	4.25	3.00	12.50	Liệt	-2.50	0.00	-1.00	-6.00	
466	159081	Phạm Anh Tuấn	10/09/2008	Vạn Hương	9A	1.00	4.00	3.60	13.60	Liệt	1.00	4.25	2.00	12.50	Liệt	0.00	0.25	-1.60	-1.10	
467	159082	Trịnh Kim Lâm	20/10/2008	Ngọc Hải	9C	0.25	4.50	4.80	14.30	Liệt	0.00	4.00	4.50	12.50	Liệt	-0.25	-0.50	-0.30	-1.80	
468	160047	Hoàng Anh Đức	24/01/2008	Vạn Sơn	9D1	3.00	4.25	5.60	20.10		2.25	2.25	3.25	12.25		-0.75	-2.00	-2.35	-7.85	
469	156062	Nguyễn Đình Lâm	01/11/2008	Bàng La	9B2	0.00	3.83	4.13	11.78	Liệt	0.00	4.25	3.75	12.25	Liệt	0.00	0.43	-0.38	0.48	
470	157060	Nguyễn Anh Tuấn	01/10/2008	Hợp Đức	9D5	5.30	5.80	6.50	28.70		2.00	3.25	1.75	12.25		-3.30	-2.55	-4.75	-16.45	
471	157149	Nguyễn Duy Bắc	11/06/2008	Hợp Đức	9D4	4.00	4.00	3.50	19.50		2.25	2.75	2.25	12.25		-1.75	-1.25	-1.25	-7.25	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Điểm khảo sát gần nhất của các trường					Điểm khảo sát của Phòng GD&ĐT ngày 28/02/2023					Điểm chênh lệch				GHI CHÚ
						TOÁN	NGỮ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM LIỆT	TOÁN	NGỮ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM LIỆT	TOÁN	NGỮ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	
472	157174	Vũ Văn Triệu	18/02/2008	Hợp Đức	9D3	4.50	3.50	5.80	21.80		1.75	3.00	2.75	12.25		-2.75	-0.50	-3.05	-9.55	
473	159048	Đỗ Khánh Ly	13/06/2008	Vạn Hương	9B	2.75	3.25	2.80	14.80		0.75	3.50	3.75	12.25	Liệt	-2.00	0.25	0.95	-2.55	
474	159049	Ngô Thị Kim Hoàn	27/08/2008	Ngọc Hải	9B	3.00	5.50	4.40	21.40		1.75	3.25	2.25	12.25		-1.25	-2.25	-2.15	-9.15	
475	160062	Đinh Xuân Hoạt	15/08/2008	Vạn Sơn	9D2	1.00	2.50	7.20	14.20	Liệt	1.75	2.50	3.50	12.00		0.75	0.00	-3.70	-2.20	
476	156076	Vũ Hàn Như	15/07/2008	Bàng La	9B2	0.98	3.38	3.30	12.00	Liệt	0.75	3.75	3.00	12.00	Liệt	-0.23	0.38	-0.30	0.00	
477	157121	Hoàng Việt Dũng	29/07/2008	Hợp Đức	9D5	4.60	7.00	8.00	31.20		1.50	2.50	4.00	12.00		-3.10	-4.50	-4.00	-19.20	
478	157139	Nguyễn Văn Lâm	29/04/2008	Hợp Đức	9D4	4.30	1.50	2.75	14.35		1.00	3.75	2.50	12.00	Liệt	-3.30	2.25	-0.25	-2.35	
479	157168	Nguyễn Thanh Trúc	18/09/2008	Hợp Đức	9D4	5.00	2.30	5.50	20.10		1.25	3.00	3.50	12.00		-3.75	0.70	-2.00	-8.10	
480	157178	Đồng Thị Linh	30/09/2008	Hợp Đức	9D4	4.80	2.30	4.50	18.70		1.25	2.25	5.00	12.00		-3.55	-0.05	0.50	-6.70	
481	157190	Lưu Tuấn Kiệt	12/06/2008	Hợp Đức	9D3	6.50	3.00	5.30	24.30		2.25	2.50	2.50	12.00		-4.25	-0.50	-2.80	-12.30	
482	157191	Trần Ngọc Anh	19/10/2008	Ngọc Hải	9C	2.50	5.00	2.40	17.40		0.25	4.00	3.50	12.00	Liệt	-2.25	-1.00	1.10	-5.40	
483	160037	Lê Viết Hoàng Dũng	10/03/2008	Vạn Sơn	9D1	0.50	1.00	3.60	6.60	Liệt	1.50	3.00	2.75	11.75		1.00	2.00	-0.85	5.15	
484	160094	Trần Tấn Lộc	26/10/2008	Vạn Sơn	9D3	1.50	5.00	5.60	18.60		1.00	3.50	2.75	11.75	Liệt	-0.50	-1.50	-2.85	-6.85	
485	157138	Đồng Thế Lâm	17/10/2008	Hợp Đức	9D5	5.80	6.50	5.30	29.90		1.75	2.75	2.75	11.75		-4.05	-3.75	-2.55	-18.15	
486	157173	Bùi Đức Nhân	08/05/2008	Hợp Đức	9D2	2.90	4.30	2.25	16.65		0.50	4.25	2.25	11.75	Liệt	-2.40	-0.05	0.00	-4.90	
487	157177	Nguyễn Trung Hiếu	02/12/2008	Hợp Đức	9D2	2.90	5.80	2.25	19.65		0.50	3.75	3.25	11.75	Liệt	-2.40	-2.05	1.00	-7.90	
488	159029	Bùi Xuân Hoàng	10/03/2008	Vạn Hương	9A	0.25	5.25	5.60	16.60	Liệt	1.00	3.50	2.75	11.75	Liệt	0.75	-1.75	-2.85	-4.85	
489	160004	Bùi Tuấn Anh	14/11/2008	Vạn Sơn	9D3	1.25	3.30	2.80	11.90		1.00	2.00	5.50	11.50	Liệt	-0.25	-1.30	2.70	-0.40	
490	160065	Bùi Gia Hưng	17/02/2008	Vạn Sơn	9D2	1.25	3.00	4.80	13.30		0.75	2.50	5.00	11.50	Liệt	-0.50	-0.50	0.20	-1.80	
491	160159	Đặng Đức Trọng	01/05/2008	Vạn Sơn	9D4	1.25	3.00	2.80	11.30		2.00	2.25	3.00	11.50		0.75	-0.75	0.20	0.20	
492	157156	Bùi Thị Diệu Linh	15/08/2008	Hợp Đức	9D3	6.80	4.30	6.30	28.50		1.50	2.75	3.00	11.50		-5.30	-1.55	-3.30	-17.00	
493	159073	Bùi Anh Thư	20/10/2008	Vạn Hương	9B	2.75	3.75	3.20	16.20		0.50	3.50	3.50	11.50	Liệt	-2.25	-0.25	0.30	-4.70	
494	159074	Trần Thị Huyền Trang	22/12/2008	Ngọc Hải	9B	1.75	4.25	3.60	15.60		1.25	3.25	2.50	11.50		-0.50	-1.00	-1.10	-4.10	
495	160132	Đặng Khánh Sơn	14/5/2008	Vạn Sơn	9D1	2.00	3.50	3.20	14.20		1.25	2.25	4.25	11.25		-0.75	-1.25	1.05	-2.95	
496	156017	Nguyễn Đỗ Thành Công	24/02/2008	Bàng La	9B3	0.65	2.70	4.68	11.38	Liệt	0.50	3.00	4.25	11.25	Liệt	-0.15	0.30	-0.43	-0.13	
497	156019	Phạm Văn Cường	28/03/2008	Bàng La	9B3	0.65	3.38	3.03	11.08	Liệt	0.50	3.75	2.75	11.25	Liệt	-0.15	0.38	-0.28	0.17	
498	156026	Nguyễn Đại Dương	05/03/2008	Bàng La	9B2	0.98	2.93	3.58	11.38	Liệt	0.75	3.25	3.25	11.25	Liệt	-0.23	0.33	-0.33	-0.13	
499	157155	Nguyễn Tuấn Anh	17/06/2008	Hợp Đức	9D5	5.00	4.50	6.00	25.00		1.25	2.75	3.25	11.25		-3.75	-1.75	-2.75	-13.75	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Điểm khảo sát gần nhất của các trường					Điểm khảo sát của Phòng GD&ĐT ngày 28/02/2023					Điểm chênh lệch				GHI CHÚ
						TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM LIỆT	TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM LIỆT	TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	
500	157158	Lê Thanh Sơn	14/11/2008	Hợp Đức	9D2	6.20	6.00	2.50	26.90		1.00	3.25	2.75	11.25	Liệt	-5.20	-2.75	0.25	-15.65	
501	157176	Đỗ Hữu Anh Tuấn	03/06/2008	Hợp Đức	9D2	2.80	5.30	3.50	19.70		0.75	3.75	2.25	11.25	Liệt	-2.05	-1.55	-1.25	-8.45	
502	159080	Lê Đức Trung	25/04/2008	Vạn Hương	9A	2.50	4.00	4.00	17.00		0.50	4.00	2.25	11.25	Liệt	-2.00	0.00	-1.75	-5.75	
503	160093	Phạm Đăng Thiên Long	01/02/2008	Vạn Sơn	9D3	1.75	3.50	4.00	14.50		2.00	2.00	3.00	11.00		0.25	-1.50	-1.00	-3.50	
504	160105	Đỗ Bảo Nam	15/11/2008	Vạn Sơn	9D4	1.00	1.50	6.00	11.00	Liệt	0.25	3.75	3.00	11.00	Liệt	-0.75	2.25	-3.00	0.00	
505	156016	Nguyễn Trần Chính	15/12/2008	Bàng La	9B3	0.65	2.25	5.50	11.30	Liệt	0.50	2.50	5.00	11.00	Liệt	-0.15	0.25	-0.50	-0.30	
506	157192	Bùi Thị Phương Chi	18/09/2008	Hợp Đức	9D5	4.50	4.00	6.00	23.00		0.50	2.75	4.50	11.00	Liệt	-4.00	-1.25	-1.50	-12.00	
507	160028	Hoàng Đình Bách	07/12/2008	Vạn Sơn	9D1	0.50	0.75	4.40	6.90	Liệt	2.25	1.75	2.75	10.75		1.75	1.00	-1.65	3.85	
508	160155	Vũ Thị Linh Trang	16/07/2008	Vạn Sơn	9D2	3.25	4.25	4.80	19.80		0.50	3.00	3.75	10.75	Liệt	-2.75	-1.25	-1.05	-9.05	
509	156046	Phạm Quang Huy	24/10/2008	Bàng La	9B3	0.33	2.93	4.13	10.63	Liệt	0.25	3.25	3.75	10.75	Liệt	-0.08	0.33	-0.38	0.13	
510	157152	Bùi Anh Tuấn	25/08/2008	Hợp Đức	9D4	6.00	6.00	4.25	28.25		1.50	2.75	2.25	10.75		-4.50	-3.25	-2.00	-17.50	
511	157172	Vũ Thị Hậu	24/01/2008	Hợp Đức	9D3	5.00	2.80	5.30	20.90		2.00	2.50	1.75	10.75		-3.00	-0.30	-3.55	-10.15	
512	156069	Nguyễn Minh Nghĩa	23/04/2008	Bàng La	9B2	0.33	3.38	2.75	10.15	Liệt	0.25	3.75	2.50	10.50	Liệt	-0.08	0.38	-0.25	0.35	
513	157153	Nguyễn Hồng Mạnh	19/02/2008	Hợp Đức	9D2	2.40	5.30	2.00	17.40		0.00	3.50	3.50	10.50	Liệt	-2.40	-1.80	1.50	-6.90	
514	157165	Nguyễn Thị Hải Yến	16/09/2008	Hợp Đức	9D5	6.00	5.00	7.00	29.00		0.50	3.75	2.00	10.50	Liệt	-5.50	-1.25	-5.00	-18.50	
515	157166	Nguyễn Thị Mai Phương	06/09/2008	Ngọc Hải	9C	0.00	vắng	2.40		Liệt	0.00	3.75	3.00	10.50	Liệt	0.00		0.60	10.50	
516	156072	Bùi Đức Ngọc	02/10/2008	Bàng La	9B1	1.95	1.80	3.58	11.08		1.50	2.00	3.25	10.25		-0.45	0.20	-0.33	-0.82	
517	157110	Đỗ Thị Uyên	26/01/2008	Hợp Đức	9D5	3.50	5.80	8.00	26.60		2.25	1.75	2.25	10.25		-1.25	-4.05	-5.75	-16.35	
518	157143	Hoàng Thị Mai Trang	19/10/2008	Hợp Đức	9D2	1.70	6.50	2.00	18.40		0.25	3.50	2.75	10.25	Liệt	-1.45	-3.00	0.75	-8.15	
519	157144	Đinh Xuân Tiến Đạt	10/09/2008	Ngọc Hải	9A	2.50	3.50	4.00	16.00		0.25	2.75	4.25	10.25	Liệt	-2.25	-0.75	0.25	-5.75	
520	157145	Lưu Đức Phúc	25/10/2008	Ngọc Hải	9B	0.75	4.00	4.00	13.50	Liệt	0.50	2.75	3.75	10.25	Liệt	-0.25	-1.25	-0.25	-3.25	
521	156001	Bùi Văn Tuấn Anh	25/06/2008	Bàng La	9B1	1.30	2.93	2.00	10.45		1.00	3.25	1.50	10.00	Liệt	-0.30	0.33	-0.50	-0.45	
522	156039	Đoàn Văn Hoàng	16/12/2008	Bàng La	9B2	0.98	2.70	2.75	10.10	Liệt	0.75	3.00	2.50	10.00	Liệt	-0.23	0.30	-0.25	-0.10	
523	157120	Bùi Đức Hải	23/05/2008	Hợp Đức	9D5	4.10	4.00	5.00	21.20		1.75	2.00	2.50	10.00		-2.35	-2.00	-2.50	-11.20	
524	159078	Bùi Thị Trang	23/09/2008	Vạn Hương	9B	3.50	2.75	5.60	18.10		0.00	3.00	4.00	10.00	Liệt	-3.50	0.25	-1.60	-8.10	
525	159079	Hoàng Gia Phúc Anh	15/10/2008	Ngọc Hải	9C	1.25	1.25	3.60	8.60		1.00	2.50	3.00	10.00	Liệt	-0.25	1.25	-0.60	1.40	
526	159080	Lê Duy Thắng	03/04/2008	Ngọc Hải	9C	1.75	1.25	0.80	6.80	Liệt	1.00	2.50	3.00	10.00	Liệt	-0.75	1.25	2.20	3.20	
527	160027	Hoàng Đình Gia Bảo	14/11/2008	Vạn Sơn	9D1	1.25	1.25	3.60	8.60		1.50	1.50	3.75	9.75		0.25	0.25	0.15	1.15	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Điểm khảo sát gần nhất của các trường					Điểm khảo sát của Phòng GD&ĐT ngày 28/02/2023					Điểm chênh lệch				GHI CHÚ
						TOÁN	NGỮ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM LIỆT	TOÁN	NGỮ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM LIỆT	TOÁN	NGỮ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	
528	157169	Bùi Văn Tuấn Dương	11/01/2008	Hợp Đức	9D2	5.20	5.00	2.50	22.90		0.50	3.00	2.75	9.75	Liệt	-4.70	-2.00	0.25	-13.15	
529	159066	Chu Phú Thành	17/06/2008	Vạn Hương	9A	0.75	5.25	2.00	14.00	Liệt	0.00	3.00	3.75	9.75	Liệt	-0.75	-2.25	1.75	-4.25	
530	159087	Hoàng Thanh Xuân	10/01/2008	Vạn Hương	9B	0.75	3.00	1.60	9.10	Liệt	0.00	3.00	3.75	9.75	Liệt	-0.75	0.00	2.15	0.65	
531	159088	Hoàng Gia Hưng	19/08/2008	Ngọc Hải	9B	1.75	3.00	2.80	12.30		0.50	2.00	4.75	9.75	Liệt	-1.25	-1.00	1.95	-2.55	
532	159089	Hoàng Minh Phương	12/08/2008	Ngọc Hải	9B	1.75	3.50	2.80	13.30		0.50	2.75	3.25	9.75	Liệt	-1.25	-0.75	0.45	-3.55	
533	160107	Trần Bảo Nam	19/12/2008	Vạn Sơn	9D2	0.25	3.00	3.60	10.10	Liệt	0.50	3.00	2.50	9.50	Liệt	0.25	0.00	-1.10	-0.60	
534	156037	Nguyễn Huy Hoàng	24/05/2008	Bàng La	9B1	1.63	1.35	4.40	10.35		1.25	1.50	4.00	9.50		-0.38	0.15	-0.40	-0.85	
535	157175	Đỗ Minh Hoàng	03/06/2008	Hợp Đức	9D3	5.00	3.30	5.00	21.60		1.75	2.25	1.50	9.50		-3.25	-1.05	-3.50	-12.10	
536	156022	Nguyễn Đức Hải Đăng	15/03/2008	Bàng La	9B1	1.63	1.80	3.03	9.88		1.25	2.00	2.75	9.25		-0.38	0.20	-0.28	-0.63	
537	157097	Nguyễn Thị Thùy Linh	14/09/2008	Hợp Đức	9D5	5.80	4.50	6.70	27.30		1.00	3.00	1.25	9.25	Liệt	-4.80	-1.50	-5.45	-18.05	
538	157119	Phùng Tuấn Đạt	11/08/2008	Hợp Đức	9D5	6.00	4.80	5.00	26.60		2.00	1.75	1.75	9.25		-4.00	-3.05	-3.25	-17.35	
539	157120	Lưu Minh Dương	25/11/2008	Ngọc Hải	9C	1.25	3.50	3.60	13.10		0.75	2.50	2.75	9.25	Liệt	-0.50	-1.00	-0.85	-3.85	
540	157121	Phạm Chí Vinh	16/11/2008	Ngọc Hải	9A	1.75	4.00	2.40	13.90		0.25	3.00	2.75	9.25	Liệt	-1.50	-1.00	0.35	-4.65	
541	160007	Đinh Thị Như Anh	10/10/2008	Vạn Sơn	9D1	1.25	4.50	5.60	17.10		0.50	3.00	2.00	9.00	Liệt	-0.75	-1.50	-3.60	-8.10	
542	160078	Vũ Nam Khánh	18/06/2008	Vạn Sơn	9D2	2.00	4.25	7.20	19.70		0.00	3.25	2.50	9.00	Liệt	-2.00	-1.00	-4.70	-10.70	
543	156103	Cao Ánh Tuyết	17/10/2008	Bàng La	9B1	0.98	2.25	2.75	9.20	Liệt	0.75	2.50	2.50	9.00	Liệt	-0.23	0.25	-0.25	-0.20	
544	157154	Phạm Hoàng Hiệp	02/04/2008	Hợp Đức	9D3	5.30	1.80	4.50	18.70		1.50	2.25	1.50	9.00		-3.80	0.45	-3.00	-9.70	
545	157179	Hoàng Việt Anh	16/08/2008	Hợp Đức	9D2	2.20	2.30	2.00	11.00		0.50	2.25	3.50	9.00	Liệt	-1.70	-0.05	1.50	-2.00	
546	159058	Đào Uyển Nhi	05/08/2008	Vạn Hương	9B	3.00	2.50	3.60	14.60		0.50	2.50	3.00	9.00	Liệt	-2.50	0.00	-0.60	-5.60	
547	159059	Nguyễn Tuệ Minh	24/07/2008	Ngọc Hải	9B	2.25	5.25	2.80	17.80		0.50	3.50	1.00	9.00	Liệt	-1.75	-1.75	-1.80	-8.80	
548	160036	Lê Huyền Diệu	13/05/2008	Vạn Sơn	9D2	1.00	1.50	4.80	9.80	Liệt	0.00	2.75	3.25	8.75	Liệt	-1.00	1.25	-1.55	-1.05	
549	160068	Phạm Khánh Hưng	09/08/2008	Vạn Sơn	9D2	0.25	1.25	3.20	6.20	Liệt	0.50	2.50	2.75	8.75	Liệt	0.25	1.25	-0.45	2.55	
550	156053	Phạm Duy Khánh	20/03/2008	Bàng La	9B1	0.98	1.80	3.58	9.13	Liệt	0.75	2.00	3.25	8.75	Liệt	-0.23	0.20	-0.33	-0.38	
551	156074	Lê Thị Phương Nguyên	24/02/2008	Bàng La	9B3	0.65	1.80	4.13	9.03	Liệt	0.50	2.00	3.75	8.75	Liệt	-0.15	0.20	-0.38	-0.28	
552	157135	Phạm Đại Dương	21/11/2008	Hợp Đức	9D5	4.10	5.00	5.70	23.90		0.50	2.50	2.75	8.75	Liệt	-3.60	-2.50	-2.95	-15.15	
553	157167	Đinh Tuấn Anh	03/04/2008	Hợp Đức	9D5	4.70	4.50	4.00	22.40		1.25	2.00	2.25	8.75		-3.45	-2.50	-1.75	-13.65	
554	156020	Nguyễn Trọng Đại	25/06/2008	Bàng La	9B1	0.65	2.03	3.30	8.65	Liệt	0.50	2.25	3.00	8.50	Liệt	-0.15	0.23	-0.30	-0.15	
555	156041	Nguyễn Văn Hoàng	07/05/2008	Bàng La	9B3	0.65	1.13	5.50	9.05	Liệt	0.50	1.25	5.00	8.50	Liệt	-0.15	0.13	-0.50	-0.55	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Điểm khảo sát gần nhất của các trường					Điểm khảo sát của Phòng GD&ĐT ngày 28/02/2023					Điểm chênh lệch				GHI CHÚ
						TOÁN	NGỮ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM LIỆT	TOÁN	NGỮ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM LIỆT	TOÁN	NGỮ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	
556	157195	Phạm Văn Bách	11/08/2008	Hợp Đức	9D2	2.60	4.00	3.75	16.95		1.25	1.75	2.50	8.50		-1.35	-2.25	-1.25	-8.45	
557	157208	Nguyễn Việt Đức	26/8/2008	Hợp Đức	9D4	4.80	5.80	4.75	25.95		1.50	1.75	2.00	8.50		-3.30	-4.05	-2.75	-17.45	
558	159053	Đinh Thị Hà My	25/06/2008	Vạn Hương	9A	vắng	vắng	vắng			1.25	2.25	1.50	8.50						
559	159069	Hoàng Thạch Thảo	19/09/2008	Vạn Hương	9A	4.75	3.50	6.00	22.50		0.00	2.75	3.00	8.50	Liệt	-4.75	-0.75	-3.00	-14.00	
560	159070	Hoàng Trường Giang	17/12/2008	Ngọc Hải	9C	1.00	2.00	2.00	8.00	Liệt	0.75	1.75	3.50	8.50	Liệt	-0.25	-0.25	1.50	0.50	
561	157185	Nguyễn Thị Thanh Huyền	11/11/2008	Hợp Đức	9D5	3.30	4.00	8.00	22.60		0.25	2.50	2.75	8.25	Liệt	-3.05	-1.50	-5.25	-14.35	
562	156025	Nguyễn Quang Dũng	25/08/2008	Bàng La	9B2	0.33	1.80	3.85	8.10	Liệt	0.25	2.00	3.50	8.00	Liệt	-0.08	0.20	-0.35	-0.10	
563	156061	Bùi Trọng Tuấn Kiệt	12/04/2008	Bàng La	9B1	1.30	1.58	2.75	8.50		1.00	1.75	2.50	8.00	Liệt	-0.30	0.18	-0.25	-0.50	
564	156102	Cao Văn Tú	30/07/2008	Bàng La	9B2	0.65	2.48	1.70	7.95	Liệt	0.50	2.75	1.50	8.00	Liệt	-0.15	0.28	-0.20	0.05	
565	159001	Vũ Thành An	21/01/2008	Vạn Hương	9B	3.75	4.75	6.40	0.00		0.50	2.25	2.50	8.00	Liệt	-3.25	-2.50	-3.90	8.00	
566	159002	Ngô Gia Bảo	13/08/2008	Ngọc Hải	9B	1.00	3.50	4.00	13.00	Liệt	0.50	2.50	2.00	8.00	Liệt	-0.50	-1.00	-2.00	-5.00	
567	156070	Vũ Trọng Nghĩa	15/09/2008	Bàng La	9B2	0.65	2.25	1.93	7.73	Liệt	0.50	2.50	1.75	7.75	Liệt	-0.15	0.25	-0.18	0.03	
568	156079	Nguyễn Thành Phúc	01/04/2008	Bàng La	9B1	0.65	1.80	3.03	7.93	Liệt	0.50	2.00	2.75	7.75	Liệt	-0.15	0.20	-0.28	-0.18	
569	156086	Nguyễn Văn Tân	01/06/2008	Bàng La	9B1	1.63	1.13	3.03	8.53		1.25	1.25	2.75	7.75		-0.38	0.13	-0.28	-0.78	
570	156107	Nguyễn Tâm Yên	05/10/2008	Bàng La	9B1	0.65	2.03	2.48	7.83	Liệt	0.50	2.25	2.25	7.75	Liệt	-0.15	0.23	-0.23	-0.07	
571	157171	Vũ Văn Đức	08/07/2008	Hợp Đức	9D5	3.20	3.50	5.00	18.40		1.50	1.25	2.25	7.75		-1.70	-2.25	-2.75	-10.65	
572	157182	Nguyễn Văn Đức	19/07/2008	Hợp Đức	9D5	4.50	4.30	5.00	22.60		0.50	1.75	3.25	7.75	Liệt	-4.00	-2.55	-1.75	-14.85	
573	160104	Nguyễn Thị Thúy My	16/01/2008	Vạn Sơn	9D1	0.50	2.00	4.00	9.00	Liệt	1.75	1.25	1.50	7.50		1.25	-0.75	-2.50	-1.50	
574	157200	Nguyễn Thị Vân Anh	22/04/2008	Hợp Đức	9D5	4.80	3.50	5.20	21.80		1.00	1.75	2.00	7.50	Liệt	-3.80	-1.75	-3.20	-14.30	
575	157201	Lưu Anh Quân	28/07/2008	Ngọc Hải	9B	1.75	1.75	3.60	10.60		1.25	1.25	2.50	7.50		-0.50	-0.50	-1.10	-3.10	
576	160110	Lê Bá Lương Ngọc	15/12/2008	Vạn Sơn	9D1	0.75	3.25	6.00	14.00	Liệt	1.50	1.00	2.25	7.25	Liệt	0.75	-2.25	-3.75	-6.75	
577	156004	Phạm Thế Anh	21/05/2008	Bàng La	9B1	1.63	0.90	3.03	8.08	Liệt	1.25	1.00	2.75	7.25	Liệt	-0.38	0.10	-0.28	-0.82	
578	157166	Đoàn Văn Hải	25/10/2008	Hợp Đức	9D2	2.40	2.00	2.00	10.80		0.25	2.50	1.75	7.25	Liệt	-2.15	0.50	-0.25	-3.55	
579	157197	Phạm Nguyễn Hải An	16/06/2008	Hợp Đức	9D5	5.00	4.50	6.50	25.50		0.00	2.25	2.75	7.25	Liệt	-5.00	-2.25	-3.75	-18.25	
580	157204	Lương Đức Lợi	16/10/2008	Hợp Đức	9D3	3.80	1.80	5.80	17.00		0.50	1.50	3.25	7.25	Liệt	-3.30	-0.30	-2.55	-9.75	
581	159027	Nguyễn Thị Mai Hiền	19/04/2008	Vạn Hương	9B	0.00	1.50	2.40	5.40	Liệt	1.00	1.25	2.75	7.25	Liệt	1.00	-0.25	0.35	1.85	
582	159052	Nguyễn Ngọc Minh	29/04/2008	Vạn Hương	9B	0.00	1.00	3.20	5.20	Liệt	0.00	2.25	2.75	7.25	Liệt	0.00	1.25	-0.45	2.05	
583	159053	Hoàng Đình Hưng	01/01/2008	Ngọc Hải	9C	2.75	2.50	3.20	13.70		1.00	1.75	1.75	7.25	Liệt	-1.75	-0.75	-1.45	-6.45	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Điểm khảo sát gần nhất của các trường					Điểm khảo sát của Phòng GD&ĐT ngày 28/02/2023					Điểm chênh lệch				GHI CHÚ
						TOÁN	NGỮ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM LIỆT	TOÁN	NGỮ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM LIỆT	TOÁN	NGỮ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	
584	160127	Hoàng Gia Quang	01/08/2008	Vạn Sơn	9D1	0.50	2.00	2.40	7.40	Liệt	0.00	2.50	2.00	7.00	Liệt	-0.50	0.50	-0.40	-0.40	
585	160128	Hoàng Gia Quang	30/10/2008	Vạn Sơn	9D2	0.25	1.75	1.60	5.60	Liệt	0.75	1.75	2.00	7.00	Liệt	0.50	0.00	0.40	1.40	
586	157092	Phùng Thu Trang	21/12/2008	Hợp Đức	9D4	2.00	5.00	2.00	16.00		0.50	2.50	1.00	7.00	Liệt	-1.50	-2.50	-1.00	-9.00	
587	157093	Đỗ Văn Hải	22/07/2008	Ngọc Hải	9C	0.50	1.00	6.00	9.00	Liệt	0.25	1.50	3.50	7.00	Liệt	-0.25	0.50	-2.50	-2.00	
588	157094	Trần Hoàng Minh Hiệp	21/06/2008	Ngọc Hải	9C	1.00	3.00	5.60	13.60	Liệt	1.00	0.75	3.50	7.00	Liệt	0.00	-2.25	-2.10	-6.60	
589	157095	Lê Bá Hùng	12/04/2008	Ngọc Hải	9C	1.25	vắng	1.20			0.25	1.75	3.00	7.00	Liệt	-1.00		1.80		
590	156066	Nguyễn Văn Linh	27/08/2008	Bàng La	9B3	0.65	1.35	3.03	7.03	Liệt	0.50	1.50	2.75	6.75	Liệt	-0.15	0.15	-0.28	-0.28	
591	157196	Phạm Thanh Tùng	18/11/2008	Hợp Đức	9D5	5.00	4.00	5.30	23.30		0.50	1.25	3.25	6.75	Liệt	-4.50	-2.75	-2.05	-16.55	
592	159044	Ngô Trí Lâm	21/02/2008	Vạn Hương	9A	0.75	4.25	4.00	14.00	Liệt	0.50	1.25	3.25	6.75	Liệt	-0.25	-3.00	-0.75	-7.25	
593	160130	Vũ Văn Hoàng Quyết	10/07/2008	Vạn Sơn	9D2	1.75	2.00	4.00	11.50		0.50	1.75	2.00	6.50	Liệt	-1.25	-0.25	-2.00	-5.00	
594	156055	Hoàng Đình Khánh	05/10/2008	Bàng La	9B2	0.65	1.13	3.30	6.85	Liệt	0.50	1.25	3.00	6.50	Liệt	-0.15	0.13	-0.30	-0.35	
595	156068	Vũ Duy Mạnh	20/08/2008	Bàng La	9B1	0.65	1.58	2.20	6.65	Liệt	0.50	1.75	2.00	6.50	Liệt	-0.15	0.18	-0.20	-0.15	
596	157090	Vũ Văn Đạt	30/07/2008	Hợp Đức	9D5	2.70	3.00	5.30	16.70		0.25	1.50	3.00	6.50	Liệt	-2.45	-1.50	-2.30	-10.20	
597	157189	Đào Hồng Thái	10/10/2008	Hợp Đức	9D5	5.00	4.00	5.00	23.00		0.75	1.50	2.00	6.50	Liệt	-4.25	-2.50	-3.00	-16.50	
598	159023	Nguyễn Minh Đức	27/09/2008	Vạn Hương	9B	0.75	0.50	2.40	4.90	Liệt	0.25	1.00	4.00	6.50	Liệt	-0.50	0.50	1.60	1.60	
599	159047	Lê Thị Hà Linh	22/08/2008	Vạn Hương	9B	2.00	1.25	3.60	10.10		0.00	1.75	3.00	6.50	Liệt	-2.00	0.50	-0.60	-3.60	
600	159048	Trần Quang Đạt	26/03/2008	Ngọc Hải	9C	1.25	2.00	0.80	7.30	Liệt	0.00	1.50	3.50	6.50	Liệt	-1.25	-0.50	2.70	-0.80	
601	159049	Đình Xuân Quang Minh	27/10/2008	Ngọc Hải	9C	0.25	1.25	2.00	5.00	Liệt	0.00	1.50	3.50	6.50	Liệt	-0.25	0.25	1.50	1.50	
602	160005	Bùi Việt Anh	07/12/2008	Vạn Sơn	9D2	0.00	2.00	2.80	6.80	Liệt	0.00	1.75	2.75	6.25	Liệt	0.00	-0.25	-0.05	-0.55	
603	156029	Hoàng Đình Duy	01/09/2008	Bàng La	9B1	0.65	0.90	3.58	6.68	Liệt	0.50	1.00	3.25	6.25	Liệt	-0.15	0.10	-0.33	-0.43	
604	156080	Phạm Ngọc Phúc	13/10/2008	Bàng La	9B1	0.00	1.35	3.58	6.28	Liệt	0.00	1.50	3.25	6.25	Liệt	0.00	0.15	-0.33	-0.03	
605	157188	Nguyễn Đình An	27/07/2008	Hợp Đức	9D5	5.00	3.50	5.50	22.50		0.00	2.00	2.25	6.25	Liệt	-5.00	-1.50	-3.25	-16.25	
606	157201	Nguyễn Quang Minh	04/10/2008	Hợp Đức	9D4	2.50	1.80	2.00	10.60		0.00	1.75	2.75	6.25	Liệt	-2.50	-0.05	0.75	-4.35	
607	156077	Phạm Thị Nhung	26/08/2008	Bàng La	9B1	0.00	1.58	2.75	5.90	Liệt	0.00	1.75	2.50	6.00	Liệt	0.00	0.18	-0.25	0.10	
608	156078	Trịnh Khắc Hoàng Anh	01/01/2008	Ngọc Hải	9C	0.75	0.50	3.20	5.70	Liệt	0.00	1.25	3.50	6.00	Liệt	-0.75	0.75	0.30	0.30	
609	160133	Hoàng Gia Sơn	16/1/2008	Vạn Sơn	9D1	0.50	1.00	2.40	5.40	Liệt	0.50	1.00	2.75	5.75	Liệt	0.00	0.00	0.35	0.35	
610	160147	Tạ Nguyễn Ngọc Bảo Thiên	21/12/2008	Vạn Sơn	9D2	0.00	1.50	5.20	8.20	Liệt	0.00	0.50	4.75	5.75	Liệt	0.00	-1.00	-0.45	-2.45	
611	160153	Trần Duy Toàn	28/03/2008	Vạn Sơn	9D2	0.25	3.75	2.40	10.40	Liệt	0.25	1.00	3.25	5.75	Liệt	0.00	-2.75	0.85	-4.65	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Điểm khảo sát gần nhất của các trường					Điểm khảo sát của Phòng GD&ĐT ngày 28/02/2023					Điểm chênh lệch				GHI CHÚ
						TOÁN	NGỮ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM LIỆT	TOÁN	NGỮ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM LIỆT	TOÁN	NGỮ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	
612	156012	Lương Gia Bình	06/12/2008	Bàng La	9B1	0.33	1.58	2.00	5.80	Liệt	0.25	1.75	1.75	5.75	Liệt	-0.08	0.18	-0.25	-0.05	
613	156030	Nguyễn Khắc Duy	01/08/2008	Bàng La	9B1	0.65	0.90	3.03	6.13	Liệt	0.50	1.00	2.75	5.75	Liệt	-0.15	0.10	-0.28	-0.38	
614	156054	Trịnh Quốc Khánh	02/07/2008	Bàng La	9B1	0.00	0.68	4.68	6.03	Liệt	0.00	0.75	4.25	5.75	Liệt	0.00	0.08	-0.43	-0.28	
615	157203	Đỗ Văn Sỹ	06/10/2008	Hợp Đức	9D5	3.90	3.80	5.10	20.50		0.00	1.50	2.75	5.75	Liệt	-3.90	-2.30	-2.35	-14.75	
616	159002	Đặng Hoàng Anh	26/04/2007	Vạn Hương	9B	0.00	0.75	4.40	5.90	Liệt	0.00	1.50	2.75	5.75	Liệt	0.00	0.75	-1.65	-0.15	
617	159086	Hoàng Đình Minh Vũ	14/07/2008	Vạn Hương	9B	0.25	2.50	3.20	8.70	Liệt	0.00	1.75	2.25	5.75	Liệt	-0.25	-0.75	-0.95	-2.95	
618	160041	Cao Xuân Đạt	27/08/2008	Vạn Sơn	9D1	1.00	1.00	2.80	6.80	Liệt	0.50	0.75	3.00	5.50	Liệt	-0.50	-0.25	0.20	-1.30	
619	157199	Đỗ Văn Huy	12/09/2008	Hợp Đức	9D3	3.40	4.00	3.80	18.60		0.50	1.00	2.50	5.50	Liệt	-2.90	-3.00	-1.30	-13.10	
620	157202	Ngô Quang Long	12/12/2008	Hợp Đức	9D4	2.10	1.00	1.50	7.70	Liệt	0.75	1.00	2.00	5.50	Liệt	-1.35	0.00	0.50	-2.20	
621	156032	Dương Văn Duy	17/01/2008	Bàng La	9B3	0.00	1.58	1.93	5.08	Liệt	0.00	1.75	1.75	5.25	Liệt	0.00	0.18	-0.18	0.18	
622	156071	Trần Đại Nghĩa	10/09/2008	Bàng La	9B3	0.65	1.13	1.93	5.48	Liệt	0.50	1.25	1.75	5.25	Liệt	-0.15	0.13	-0.18	-0.23	
623	157183	Đàm Văn Việt	08/06/2008	Hợp Đức	9D2	2.70	2.50	2.00	12.40		0.50	0.50	3.25	5.25	Liệt	-2.20	-2.00	1.25	-7.15	
624	156013	Phạm Đức Cảnh	31/12/2008	Bàng La	9B3	0.00	1.50	2.20	5.20	Liệt	0.00	1.50	2.00	5.00	Liệt	0.00	0.00	-0.20	-0.20	
625	159007	Đỗ Văn Tuấn Anh	27/07/2008	Vạn Hương	9B	1.00	0.00	2.40	4.40	Liệt	0.25	1.00	2.50	5.00	Liệt	-0.75	1.00	0.10	0.60	
626	160114	Phạm Hoàng Thiện Nhân	08/05/2008	Vạn Sơn	9D2	0.00	2.50	4.00	9.00	Liệt	0.50	1.00	1.75	4.75	Liệt	0.50	-1.50	-2.25	-4.25	
627	159022	Đỗ Trung Đức	08/12/2008	Vạn Hương	9B	0.75	0.50	2.40	4.90	Liệt	0.00	0.75	3.25	4.75	Liệt	-0.75	0.25	0.85	-0.15	
628	159072	Phạm Đức Thịnh	30/08/2008	Vạn Hương	9B	0.00	0.50	1.20	2.20	Liệt	0.00	1.00	2.75	4.75	Liệt	0.00	0.50	1.55	2.55	
629	159073	Hoàng Gia Huy	06/11/2008	Ngọc Hải	9B	0.50	1.50	1.60	5.60	Liệt	0.25	1.25	1.75	4.75	Liệt	-0.25	-0.25	0.15	-0.85	
630	156011	Nguyễn Minh Ánh	21/05/2008	Bàng La	9B2	0.00	0.68	3.30	4.65	Liệt	0.00	0.75	3.00	4.50	Liệt	0.00	0.08	-0.30	-0.15	
631	156027	Vũ Thị Dương	07/08/2007	Bàng La	9B2	0.00	0.68	3.30	4.65	Liệt	0.00	0.75	3.00	4.50	Liệt	0.00	0.08	-0.30	-0.15	
632	159006	Đinh Xuân Việt Anh	09/11/2008	Vạn Hương	9B	1.25	1.00	2.80	7.30	Liệt	0.00	1.00	2.50	4.50	Liệt	-1.25	0.00	-0.30	-2.80	
633	159013	Vũ Nguyễn Quỳnh Anh	08/07/2008	Vạn Hương	9A	0.00	2.00	4.00	8.00	Liệt	0.00	1.25	2.00	4.50	Liệt	0.00	-0.75	-2.00	-3.50	
634	159014	Vũ Anh Điền	28/10/2008	Ngọc Hải	9C	0.00	vắng	vắng		Liệt	0.00	0.75	3.00	4.50	Liệt	0.00				
635	160039	Nguyễn Hữu Đại Dương	15/03/2008	Vạn Sơn	9D2	0.00	1.00	4.80	6.80	Liệt	0.00	1.25	1.75	4.25	Liệt	0.00	0.25	-3.05	-2.55	
636	157205	Lê Xuân Long	30/11/2008	Hợp Đức	9D4	1.70	1.00	2.75	8.15	Liệt	0.00	1.00	2.25	4.25	Liệt	-1.70	0.00	-0.50	-3.90	
637	157206	Đinh Xuân Chiến	13/05/2008	Ngọc Hải	9C	0.25	0.50	1.60	3.10	Liệt	0.00	0.75	2.75	4.25	Liệt	-0.25	0.25	1.15	1.15	
638	159043	Lê Ngọc Lâm	02/10/2008	Vạn Hương	9B	0.25	0.00	2.00	2.50	Liệt	0.00	0.50	3.00	4.00	Liệt	-0.25	0.50	1.00	1.50	
639	159044	Đinh Xuân Hải Ngọc	17/07/2008	Ngọc Hải	9C	0.25	0.00	2.00	2.50	Liệt	0.00	0.75	2.50	4.00	Liệt	-0.25	0.75	0.50	1.50	

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Điểm khảo sát gần nhất của các trường					Điểm khảo sát của Phòng GD&ĐT ngày 28/02/2023					Điểm chênh lệch				GHI CHÚ
						TOÁN	NGỮ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM LIỆT	TOÁN	NGỮ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM LIỆT	TOÁN	NGỮ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	
640	159045	Đinh Thị Châu	25/01/2008	Ngọc Hải	9C	0.75	1.00	2.80	6.30	Liệt	0.00	0.50	2.75	3.75	Liệt	-0.75	-0.50	-0.05	-2.55	
641	156021	Bùi Văn Đại	18/11/2008	Bàng La	9B3	0.00	0.45	2.75	3.65	Liệt	0.00	0.50	2.50	3.50	Liệt	0.00	0.05	-0.25	-0.15	
642	159005	Đinh Xuân Dũng Anh	11/09/2008	Vạn Hương	9B	0.00	1.50	1.60	4.60	Liệt	0.00	0.75	2.00	3.50	Liệt	0.00	-0.75	0.40	-1.10	
643	159008	Hoàng Gia Tuấn Anh	25/01/2008	Vạn Hương	9B	vắng	0.50	2.40		Liệt	0.00	1.00	1.50	3.50	Liệt		0.50	-0.90		
644	157191	Lê Tú Anh	26/11/2007	Hợp Đức	9D5	5.00	3.00	4.00	20.00		0.25	0.75	1.25	3.25	Liệt	-4.75	-2.25	-2.75	-16.75	
645	159016	Hoàng Xuân Ngọc Bảo	01/12/2008	Vạn Hương	9B	1.25	0.50	2.40	5.90	Liệt	0.25	0.50	1.75	3.25	Liệt	-1.00	0.00	-0.65	-2.65	
646	159037	Hoàng Gia Huy	25/10/2008	Vạn Hương	9B	0.00	0.00	2.80	2.80	Liệt	0.00	0.50	2.25	3.25	Liệt	0.00	0.50	-0.55	0.45	
647	156002	Nguyễn Đức Tuấn Anh	27/11/2008	Bàng La	9B1	0.00	0.23	2.75	3.20	Liệt	0.00	0.25	2.50	3.00	Liệt	0.00	0.03	-0.25	-0.20	
648	159036	Đinh Xuân Huy	20/09/2008	Vạn Hương	9B	0.00	0.50	4.00	5.00	Liệt	0.00	0.50	2.00	3.00	Liệt	0.00	0.00	-2.00	-2.00	
649	159059	Đỗ Thanh Phong	21/11/2008	Vạn Hương	9B	0.75	0.50	2.40	4.90	Liệt	0.00	0.50	2.00	3.00	Liệt	-0.75	0.00	-0.40	-1.90	
650	159064	Vũ Văn Quang	13/11/2008	Vạn Hương	9B	0.00	vắng	vắng		Liệt	0.00	0.00	3.00	3.00	Liệt	0.00				
651	159065	Tô Thị Trúc Linh	04/09/2008	Ngọc Hải	9C	0.25	1.25	vắng		Liệt	0.00	0.50	2.00	3.00	Liệt	-0.25	-0.75			
652	156014	Phạm Cẩm Yến Chi	20/06/2008	Bàng La	9B2	0.00	0.45	1.93	2.83	Liệt	0.00	0.50	1.75	2.75	Liệt	0.00	0.05	-0.18	-0.08	
653	156031	Nguyễn Bùi Tuấn Duy	05/11/2008	Bàng La	9B2	0.00	0.45	1.93	2.83	Liệt	0.00	0.50	1.75	2.75	Liệt	0.00	0.05	-0.18	-0.08	
654	159055	Vũ Hoài Nam	08/05/2008	Vạn Hương	9B	1.00	0.75	1.60	5.10	Liệt	0.00	0.25	2.00	2.50	Liệt	-1.00	-0.50	0.40	-2.60	
655	159057	Lưu Đình Nhân	16/12/2008	Vạn Hương	9B	0.00	0.00	1.20	1.20	Liệt	0.00	0.25	2.00	2.50	Liệt	0.00	0.25	0.80	1.30	
656	157206	Vũ Văn Hiệp	16/08/2008	Hợp Đức	9D3	5.00	5.00	5.00	25.00		0.00	0.00	2.00	2.00	Liệt	-5.00	-5.00	-3.00	-23.00	
657	159020	Nguyễn Hữu Danh	09/09/2008	Vạn Hương	9B	0.00	0.00	2.00	2.00	Liệt	0.00	0.00	1.50	1.50	Liệt	0.00	0.00	-0.50	-0.50	
658	156006	Đỗ Tú Anh	30/08/2008	Bàng La	9B2	1.50	0.45	1.25	5.15	Liệt	vắng	0.50	1.00		Liệt		0.05	-0.25		
659	156028	Cao Văn Tùng Dương	14/08/2008	Bàng La	9B3	0.00	0.68	4.13	5.48	Liệt	vắng	0.75	3.75		Liệt		0.08	-0.38		
660	156058	Nguyễn Thị Khánh	12/05/2008	Bàng La	9B3	2.00	5.63	3.30	18.55		vắng	6.25	3.00				0.63	-0.30		
661	156090	Nguyễn Xuân Thành	04/05/2008	Bàng La	9B3	1.00	0.68	3.30	6.65	Liệt	vắng	0.75	3.00		Liệt		0.08	-0.30		
662	156092	Nguyễn Thị Phương Thảo	15/10/2008	Bàng La	9B2	1.00	4.05	5.78	15.88	Liệt	vắng	4.50	5.25				0.45	-0.53		
663	156098	Trịnh Văn Toán	05/04/2008	Bàng La	9B1	1.00	0.90	0.00	3.80	Liệt	vắng	1.00	0.00		Liệt		0.10	0.00		
664	156099	Phạm Xuân Toàn	22/07/2008	Bàng La	9B2	1.20	0.75	0.25	4.15	Liệt	vắng	vắng	vắng							\
665	159019	Nguyễn Văn Đại	13/05/2008	Vạn Hương	9A	3.75	5.50	6.40	24.90		vắng	vắng	vắng							Vắng
666	157194	Phạm Đình Thái Dương	14/12/2007	Hợp Đức	9D4	3.50	3.00	2.00	15.00		vắng	1.75	2.00				-1.25	0.00		Vắng Toán
667	157195	Ngô Văn Phúc	27/05/2008	Ngọc Hải	9C	vắng	1.25	3.60			vắng	vắng	vắng							Vắng

TT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	TRƯỜNG THCS	LỚP	Điểm khảo sát gần nhất của các trường					Điểm khảo sát của Phòng GD&ĐT ngày 28/02/2023					Điểm chênh lệch				GHI CHÚ
						TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM LIỆT	TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM LIỆT	TOÁN	NGŨ VĂN	TIẾNG ANH	TỔNG ĐIỂM	
668	157129	Nguyễn Đông Bích	06/08/2008	Hợp Đức	9D1	vắng	vắng	vắng			vắng	vắng	vắng							Vắng
669	157198	Văn Mai Ngọc Anh	06/08/2007	Hợp Đức	9D3	vắng	vắng	vắng			vắng	vắng	vắng							Vắng
670	159030	Đình Xuân Vũ Hoàng	20/03/2008	Vạn Hương	9A	vắng	vắng	2.40			vắng	vắng	vắng							Vắng
671	158043	Nguyễn Đình Huy Hoàng	19/04/2008	Ngọc Hải	9C	vắng	vắng	vắng			vắng	vắng	vắng							Vắng
672	158044	Lưu Thị Khánh Linh	06/02/2008	Ngọc Hải	9A	vắng	vắng	vắng			vắng	vắng	vắng							Vắng
673	158045	Nguyễn Đăng Duy Anh	16/11/2008	Ngọc Hải	9C	vắng	vắng	vắng			vắng	vắng	vắng							Vắng
ĐIỂM TRUNG BÌNH KIỂM TRA KHẢO SÁT										123	2.77	4.75	3.49	16.35	199	-6.85	-5.00	-7.05	-26.00	
																Điểm chênh lệch lớn nhất				